**BẢN TỔNG HỢP**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và địa phương đối với dự thảo Hồ sơ đề xuất xây dựng**

**Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở**

--------------------

***1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương góp ý:***

*1.1. Ý kiến của 20 ban, bộ, ngành trung ương trong đó:*

*1.1.1. Ý kiến của 16 ban, bộ ngành Trung ương:*

- 05 bộ, ngành nhất trí với dự thảo Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định: Bộ Giao thông vận tải, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Viện hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước,

- 11 bộ, ban, ngành có ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định: Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ quốc phòng, Bộ Tài nguyên môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.

*1.1.2. Ý kiến của 04 bộ có liên quan theo quy định tại điều 86 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:* Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính.

*1.2. Ý kiến của 56/63 địa phương, trong đó:*

- 29 địa phương nhất trí với dự thảo Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định: An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Gia Lai, Hà Nam, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Tây Ninh, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long.

- 27 địa phương có ý kiến với dự thảo Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định: Bạc Liêu, Cà Mau, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Quảng Bình, Quảng Nam, Sóc Trăng, Thái Bình, Thanh Hóa, Kiên Giang.

*1.3. Ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông:*

- Trên Cổng TTĐT Chính phủ: không có.

- Trên Cổng TTĐT Bộ Thông tin và Truyền thông: 02 ý kiến

***2. Tổng hợp nội dung góp ý và tiếp thu giải trình góp ý của các bộ, ban, ngành***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung góp ý*** | ***Đơn vị góp ý*** | ***Ý kiến tiếp thu/giải trình*** |
| **I** | **Ý kiến của các ban, bộ, ngành** |  |  |
|  | Căn cứ Điều 85 khoản 2 của Luật Ban han hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cơ quan đề nghị xây dựng nghị định cần: "Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến đề nghị xây dựng nghị định. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thong tin liên quan đến đề nghị xây dựng nghị định". | Bộ Ngoại giao | Bộ TTTT đã tổ chức nghiên cứu các văn bản liên quan đến các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến đề nghị xây dựng nghị định tuy nhiên chưa thấy có các Điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực thông tin cơ sở. |
| 1 | Tại khoản 5, Điều 4 về Chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở, đề nghị nghiên cứu sửa theo hướng *“Nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội”* để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tiết đ khoản 2 Điều 6 *“Thông tin về gương tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực”*. | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Tiếp thu, tại điểm đ, e khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định |
| 2 | Về căn cứ pháp lý, đề nghị ban soạn thảo quy định thêm: “Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012” Vì trong nội dung dự thảo của Nghị định có quy định tại Điều 19 “Quảng cáo trên bảng tin công cộng” do vậy, đề nghị ban soạn thảo bổ sung thêm cho chặt chẽ và phù hợp. | Thông tấn xã Việt Nam | Tiếp thu, bổ sung phần căn cứ pháp lý |
| 3 | - Đề nghị cân nhắc sửa đổi một số nội dung trong dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở như sau: a) Trong Dự thảo sử dụng nhiều cụm từ “hệ thống thông tin cơ sở”, đề nghị bổ sung thêm vào Điều 3 giải thích từ ngữ này. b) Tại khoản 2, Điều 8:  - Đề nghị bỏ nội dung “Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước về thông tin cơ sở, có trách nhiệm”.  *Lý do:* Không phù hợp vì đã quy định trách nhiệm phối hợp tại từng Điểm của Khoản.  - Đề nghị bỏ điểm a, khoản 2, Điều 8 của Dự thảo *Lý do:* Quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ về “xây dựng quy hoạch hệ thống thông tin cơ sở trực thuộc” là không khả thi, gây nên sự chồng chéo trong hoạt động thông tin cơ sở giữa các bộ, ngành và địa phương.  Để phù hợp với thực tiễn, việc cung cấp thông tin chuyên ngành kịp thời cho người dân tại địa phương, bảo đảm tinh gọn bộ máy tổ chức, việc cung cấp thông tin thiết yếu của ngành, lĩnh vực có thể phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đội ngũ cộng tác viên tại địa bàn.  - Đề nghị sửa đổi nội dung điểm d, khoản 2, Điều 8 như sau: “d) Định kỳ hoặc đột xuất thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo, thống kê về hoạt động thông tin cơ sở chuyên ngành theo quy định cho Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công tác quản lý nhà nước”.  *Lý do:* Theo đề nghị bỏ điểm a, khoản 2, Điều 8 nên việc thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo, thống kê chỉ quy định đối với “hoạt động thông tin cơ sở chuyên ngành” | Bộ Khoa học công nghệ | Tiếp thu tại khoản 2, Điều 8 dự thảo Nghị định |
| 4 | - Về tiêu đề của Nghị định, thống nhất ***phương án 2***, cụ thể: *Nghị định Quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.* Vì, cấp huyện không phải là cấp cơ sở, việc lấy tiêu đề theo phương án 1 sẽ gây hiểu sai về cấp huyện là cấp cơ sở và chưa thống nhất với một số văn bản khác về cấp cơ sở. | Bộ Quốc phòng | Tiếp thu, sửa tên Nghị định và bổ sung Điều 3 Giải thích từ ngữ |
| - Điều 9, Điều 11, bổ sung cấp có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị truyền thông cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã | Tiếp thu và bổ sung tại khoản 3, Điều 9 dự thảo Nghị định |
| 5 | Về chọn phương án tên gọi Nghị định: Ngân hàng Nhà nước đề xuất chọn Phương án 1. Tuy nhiên, trong phần luận giải lý do lựa chọn Phương án 1, Bộ Thông tin và Truyền thông nêu “*trong quá trình thẩm định, Bộ Tư pháp đã đề nghị đưa nội dung quy định về Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện ra khỏi nội dung Dự thảo Quyết định vì cấp huyện không phải là cấp cơ sở*”. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý của việc quy định Truyền thông cấp huyện là hoạt động thông tin cơ sở trong phần giải trình tại Phương án 1. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Chọn phương án 2 với tên Nghị định là Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.  Theo đó, sẽ bổ sung thêm tại Điều 3 Giải thích từ ngữ, các khái niệm liên quan đến “hệ thống thông tin cơ sở”, “truyền thông cấp huyện”. |
| Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung thêm “*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật tiếp cận thông tin ngày 6 tháng 4 năm 2016*” để đảm bảo đầy đủ. | 5.2. Không tiếp thu. Do các căn cứ này không trực tiếp liên quan đến nội dung Nghị định. |
| 5.3.Đề nghị cân nhắc bổ sung một số nội dung sau:  - Quy định về việc đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin của các loại hình thông tin cơ sở | -Tiếp thu, tuy nhiên không quy định vào Nghị định mà quy định ở các văn bản hướng dẫn chuyên đề về các loại hình, phương tiện thông tin cơ sở cần yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. |
| - Quy định về kinh phí thực hiện hoạt động thông tin cơ sở do ngoài nguồn ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 2 Điều 5, kinh phí thực hiện còn được huy động từ các nguồn của cá nhân, tổ chức và các nguồn hợp pháp khác. | - Tiếp thu, bổ sung tại khoản 2, Điều 5 dự thảo Nghị định. |
| 6 | Một số góp ý cụ thể đối với dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở:  - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến cộng đồng, nhất là các đối tượng chịu tác động của Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ cơ và thực hiện đảm bảo cơ sở pháp lý, trình tự xây dựng, ban hành Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | - Đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi gồm ý kiến của các Bộ, ngành và ý kiến của các đối tượng chịu tác động của các chính sách nêu trong Nghị định tại các địa phương, ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước về TTCS tại các địa phương trong cả nước (Văn bản số 2878/BTTTT-TTCS ngày 19/7/2022 và Văn bản số 2879/BTTTT-TTCS ngày 19/7/2022) |
| - Đề nghị nghiên cứu thống nhất mô hình tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Truyền thông cấp huyện sau khi các địa phương đã tổ chức thực hiện việc sáp nhập đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp khác trên địa bàn như: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh…) nhằm đảm bảo phù hợp xu thế phát triển hoạt động thông tin cơ sở giai đoạn tới. | - Tổ chức (vị trí, chức năng, nhân sự) của Truyền thông cấp huyện và hoạt động của Truyền thông cấp huyện đã được quy định cụ thể trong Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, không nên thống nhất một mô hình tổ chức của truyền thông cấp huyện trên cả nước do một số yếu tố sau:  + Do lịch sử để lại: nhiều huyện có nhiều đơn vị sự nghiệp của cả ngành văn hóa, thể thao, du lịch hợp nhất, sáp nhập với đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện; có huyện chỉ có đài truyền - truyền hình là đơn vị sự nghiệp duy nhất; có quận chưa có đài truyền thanh - truyền hình…  + Việc tổ chức đơn vị truyền thông cấp huyện nên để các địa phương chủ động tổ chức mô hình phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương để bảo đảm mục tiêu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền thiết yếu của cấp huyện. |
| - Đề nghị xem xét bố trí nội dung hoạt động thông tin cơ sở về cảnh bảo thông tin môi trường, nhất là tập trung tăng cường thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai tại các địa phương. Đồng thời, để phù hợp việc tổ chức thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc quy định dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai tại các địa phương | - Đã được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị định. |
| 7 | - Bỏ phần đầu của Dự thảo Nghị định, bắt đầu từ “1. Phương án 1” đến “đã nêu rõ trong phần giải thích từ ngữ”. Phần giải thích về các phương án chọn tên Nghị định có thể nêu trong Tờ trình. | Ban Tuyên giáo Trung ương | - Tiếp thu, chỉnh sửa lại tên của dự thảo Nghị định. |
| - Về nhiệm vụ thứ 2 của thông tin cơ sở (nêu ở trang 7, Tờ trình và Điều 4, trang 3, Dự thảo Nghị định) nên bổ sung, sửa lại như sau: “*Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu và nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực của đất nước, của địa phương; nâng cao dân trí; bảo vệ và phát thuy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; góp phần ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân vì mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”* | - Tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 4, Điều 4 của dự thảo Nghị định. |
| - Trên cơ sở các nhiệm vụ của thông tin cơ sở, bổ sung, điều chỉnh nội dung thông tin cơ sở (nêu ở trang 9, Tờ trình và Điều 6, trang 3, Dự thảo Nghị định) theo hướng 3 nhóm vấn đề: Thông tin về chủ trương chính sách, pháp luật; thông tin về thành tựu và các nhiệm vụ chính trị; thông tin khoa học kỹ thuật, kiến thức và kỹ năng ứng xử khi có các tình huống khẩn cấp xảy ra. | - Tiếp thu, bổ sung thêm khoản 2, Điều 6 của dự thảo Nghị định. |
| 8 | Một số góp ý cụ thể về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định:  - Khoản 2 Mục V Dự thảo Tờ trình (trang 7) nêu nội dung chính sách và các giải pháp thực hiện chính sách gồm 15 tiểu mục (từ tiểu mục 2.1 đến 2.15, thiếu tiểu mục 2.4, 2.7) gồm 13 chính sách.  Tuy nhiên, Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách hiện đang thực hiện đánh giá tác động 5 chính sách. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại Dự thảo Tờ trình để đảm bảo thống nhất nội dung chính sách nêu tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.  - Mục VII dự thảo Tờ trình (trang 21) nêu “Đủ điều kiện để bảo đảm việc thi hành Nghị định trên thực tế do không phát sinh các thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp”. Tuy vậy, mục V dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách nêu phụ lục gồm có “Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính”.  Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại Hồ sơ để đảm bảo thống nhất nội dung giữa các văn bản.  - Tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách: đề nghị sửa “Chính sách 4: Bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở khác” (trang 13) thành “Chính sách 5: Bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở khác” vì đã có “Chính sách 4: Tổ chức và hoạt động của đài truyền thanh cấp xã” tại trang 11. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Tiếp thu, chỉnh sửa lại Dự thảo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách. |
| - Dự thảo Nghị định có quy định về đối tượng tuyên truyền viên cơ sở (Điều 23, 24, 25), tuy nhiên khái niệm, nhiệm vụ của tuyên truyền viên cơ sở có nhiều nội dung trùng với tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở (theo quy định tại Điều 37 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật). Ngoài ra, nhiệm vụ, quyền hạn của tuyên truyền viên cơ sở với tuyên truyền viên ngành văn hóa (đội ngũ do ngành Văn hóa quản lý) cũng cần được phân định rõ để không dẫn đến sự chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý | - Đối tượng tuyên truyền viên cơ sở cũng có thể đồng thời là tuyên truyền viên pháp luật; nhiệm vụ của tuyên truyền viên cơ sở có một số nội dung thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân ở xã, phường, thị trấn.  Tuyên truyền viên ngành văn hóa chỉ có tại các Trung tâm/ đơn vị sự nghiệp cấp huyện trở lên, có chức danh sự nghiệp riêng theo quy định của pháp luật, nên không trùng lắp, chồng chéo với tuyên truyền viên cơ sở. |
| 9 | 1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở  Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý và sự cần thiết của việc đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở (thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở) bảo đảm phù hợp với thẩm quyền quy định về: (1) mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của đài truyền thanh cấp xã; (2) điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với nhân sự vận hành đài truyền thanh cấp xã, bản tin, bảng tin, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở và cơ sở truyền thông cấp huyện. | Bộ Nội vụ | 1. Tiếp thu và làm rõ trong Tờ trình |
| 2. Về nội dung Dự thảo Nghị định:  a) Tại khoản 6 Điều 11, đề nghị thay cụm từ “nhân viên” thành “nhân sự” cho thống nhất với khoản 5 Điều này, đồng thời cần quy định rõ trường hợp nào được bố trí thêm nhân sự, hình thức thực hiện, thẩm quyền thực hiện.  b) Các nội dung quy định tại Điều 7 đã được quy định rõ tại khoản 1 Điều 117 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 9, Luật Báo chí năm 2016, do vậy đề nghị biên tập lại theo hướng dẫn chiếu, tránh quy định lại các nội dung đã được quy định rõ trong các luật.  c) Đề nghị bỏ quy định tại khoản 5 Điều 9 vì nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. | 2. Về nội dung Dự thảo Nghị định:  a) Tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung thêm khoản 5, Điều 11 dự thảo Nghị định.  b) Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện không phải là Nghị định quy định chi tiết Luật Báo chí. Việc ghi cụ thể nội dung giúp việc nắm bắt nội dung dễ dàng, thuận lợi hơn, mặt khác có 1 số ý tại Điều 7 của dự thảo Nghị định này không trùng lặp hoàn toàn với Điều 9 Luật Báo chí.  c) Tiếp thu, bỏ khoản 5, Điều 9 tại dự thảo Nghị định. |
| 10 | Bộ Xây dựng trong chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức không có “hệ thống thông tin cơ sở trực thuộc”. Do đó, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu việc quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ về “Xây dựng quy hoạch hệ thống thông tin cơ sở trực thuộc”, và “Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê của Hệ thống thông tin cơ sở trực thuộc theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin, báo cáo, thống kê cho Bộ TT&TT để phục vụ công tác quản lý nhà nước” để đảm bảo tính khả thi khi Nghị định được ban hành | Bộ Xây dựng | - Tiếp thu chỉnh sửa tại khoản 2, Điều 8 dự thảo Nghị định  (Giống ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ) |
| 11 | - Gộp nội dung khoản 4 vào khoản 1 tại Điều 7, Chương I | Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo; không gộp khoản 4 vào khoản 1, Điều 7 dự thảo để bảo đảm cấu trúc thống nhất như Điều 9, Luật Báo chí 2016. |
| - Đề nghị chỉnh sửa, hoàn chỉnh về mặt thể thức của dự thảo Nghị định. | - Tiếp thu, chỉnh sửa thể thức dự thảo Nghị định |
| 12 | - Tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định, tại Mục I. Sự cần thiết ban hành Nghị định, đề nghị xem xét, nghiên cứu, làm rõ thêm về sự cần thiết xây dựng, ban hành Nghị định (cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, yêu cầu thực tiễn làm cơ sở đề xuất việc xây dựng Nghị định) và có đánh giá tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực hiện các vấn đề liên quan làm cơ sở đề xuất nội dung quy định trong dự thảo Nghị định; trình bay thêm một số vấn đề liên quan đến thực trạng hoạt động hệ thống thông tin cơ sở, việc xuất hiện các ý kiến trái chiều trong dư luận liên quan hệ thống thông tin cơ sở ở các thành phố lớn (hệ thống loa phường…); vấn đề chất lượng hệ thống trang thiết bị phục vụ thông tin cơ sở…; làm rõ thêm các vấn đề này có liên quan đến hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thông tin cơ sở hay không? | Bộ Công an | - Tiếp thu, làm rõ hơn sự cần thiết trong Tờ trình.  Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện việc tổng kết thi hành pháp luật (báo cáo kết quả việc thực hiện Quyết định 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở) |
| - Mở rộng khái niệm tuyên truyền viên cơ sở tại Khoản 4, Điều 3, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng ở cơ sở (riêng lực lượng CAND, hiện có hàng chục nghìn cán bộ, công an chính quy công tác tại các xã, phường, thị trấn; đang thực hiện rất nhiều phần việc giống như các tuyên truyền viên cơ sở; Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật,…và các biện pháp tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở). Qua đó, có chính sách quan tâm giáo dục, bồi dưỡng các lực lượng trên một cách phù hợp. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Vì lực lượng CAND chính quy tại các xã mặc dù đang thực hiện nhiều phần việc giống như tuyên truyền viên cơ sở, song lực lượng CAND là lực lượng thuộc quyền quản lý của Bộ Công an, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. |
| - Bổ sung 01 khoản tại Điều 5: *“4. Có chính sách khuyến khích chuyển đổi số và lan tỏa thông tin tích cực trên các phương tiện truyền thông cơ sở”* | - Tiếp thu, bổ sung thêm khoản 4, Điều 5 dự thảo Nghị định. |
| - Điều 7, Khoản 10, đề nghị bổ sung: “sách, tài liệu khác” đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, gỡ bỏ, tiêu hủy. | - Tiếp thu, bổ sung khoản 10, Điều 7 dự thảo Nghị định. |
| - Xem xét, giảm, hạ tiêu chuẩn tuyên truyền viên cơ sở tại Điều 23, khoản 4: “Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn mà tuyên truyền viên cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền miệng ít nhất 3 năm liên tục”, vì đây là tiêu chuẩn cứng, tạo “hàng rào” giới hạn nhân sự tham gia công tác tuyên truyền cơ sở, giảm sức mạnh của hoạt động tuyên truyền cơ sở (điển hình như sẽ giới hạn lực lượng Công an cấp xã tham gia hoạt động tuyên truyền cơ sở trong khi thực tế hiện nay đây là lực lượng có đóng góp lớn trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại cơ sở). | - Tiếp thu, chỉnh sửa thời gian thời gian hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn mà tuyên truyền viên cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền miệng từ ít nhất 3 năm liên tục xuống còn ít nhất 2 năm liên tục để mở rộng hơn đối tượng có đủ điều kiện được công nhận là tuyên truyền viên cơ sở do đối tượng này cũng đã chuyển dịch về chỉ ở cấp xã gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố, khu dân cư, thôn, bản; trưởng, phó các đoàn thể. |
| - Bổ sung Điều 29: “3. Khuyến khích việc sử dụng mạng xã hội trong nước để hoạt động thông tin cơ sở; sản xuất sản phẩm tuyên truyền có nội dung tích cực theo hướng dễ đọc, dễ hiểu, hấp dẫn, giàu cảm xúc, thu hút người đọc, dễ lan tỏa trên mạng xã hội” | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trong văn bản quy phạm pháp luật, nên quy định cụ thể những nội dung cần làm, được làm, cấm làm, không nên đưa quy định khuyến khích việc sử dụng mạng xã hội trong nước. Vì mục tiêu của hoạt động tuyên truyền nói chung và thông tin cơ sở nói riêng là tiếp cận rộng nhất, nhanh nhất đến người sử dụng mạng xã hội, bảo đảm các quy định về an toàn, an ninh thông tin. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 13 | **- Về sự cần thiết ban hành Nghị định**  Qua nghiên cứu hồ sơ, Bộ Tư pháp nhận thấy, cơ quan lập đề nghị đã đánh giá khái quát về vai trò của hệ thống thông tin cơ sở và thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin cơ sở. Đồng thời, cơ quan lập đề nghị xác định những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn triển khai thi hành Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở như: không bao quát, điều chỉnh hết các lĩnh vực hiện có của hệ thống thông tin cơ sở đó là hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện; chưa xác định rõ mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ khi sáp nhập đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp khác của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; chưa có quy định giải quyết sự chồng chéo giao thoa trong quản lý nhà nước giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chưa quy định các phương thức hoạt động truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị thông qua các ứng dụng công nghệ mới. Trên cơ sở đó, cơ quan lập đề nghị đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), theo đó Chính phủ ban hành Nghị định để quy định “Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, úy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh đế đáp ứng yêu câu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ỷ của úy ban Thường vụ Quôc hội  Để bảo đảm tính thuyết phục trong đề nghị xây dựng Nghị định và cũng là cơ sở để xác định Nghị định được xây dựng theo trường hợp nào tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan lập đề nghị xác định rõ những vướng mắc, bất cập nào trong số những vướng mắc, bất cập đang gặp phải trong thực tiễn hoạt động thông tin cơ sở và những nội dung dự kiến điều chỉnh của văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ mà không phải văn bản luật hoặc pháp lệnh để đạt được mục tiêu cuối cùng là tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn hoạt động thông tin cơ sở. Trên cơ sở đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu, làm rõ hơn trong Tờ trình những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn hoạt động thông tin cơ sở trong thời gian qua; giải trình rõ hơn cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ để đạt được mục tiêu cuối cùng là tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, góp phần phát huy vai trò của thông tin cơ sở và bảo đảm yêu cầu phát triển hệ thống phù hợp với cuộc cách mạng 4.0. Trên cơ sở đó làm rõ hơn sự cần thiết phải ban hành Nghị định. |
| **Về dự thảo Tờ trình Chính phủ**  Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung Tờ trình khá dài, một số nội dung không cần thiết như Kế hoạch xây dựng Nghị định (Mục VI dự thảo Tờ trình). Bên cạnh đó, nội dung các chính sách, cụ thể hóa giải pháp còn tương đối sơ sài, mới chỉ đề cập một cách khái quát mà chưa thể hiện rõ các đánh giá tác động để thực hiện, thiếu lý do của việc lựa chọn giải pháp. Trên cơ sở nội dung thể hiện tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị cơ quan lập đề nghị nghiên cứu, chuyển hóa thành các nội dung theo đúng quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị rà soát, chỉnh lý thêm, bảo đảm sự cân đối, họp lý giữa các mục lớn của Tờ trình và sự thống nhất giữa Tờ trình với các tài liệu khác trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Nghị định; đồng thời, bổ sung nguyên nhân dẫn tới những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thi hành các quy định về hoạt động thông tin cơ sở để làm rõ hơn nữa sự cần thiết phải ban hành Nghị định này. | - Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý, bảo đảm sự cân đối giữa các mục của Tờ trình; bảo đảm tình thống nhất của Tờ trình với các tài liệu khác trong Hồ sơ Đề nghị xây dựng Nghị định. |
| **Về phạm vi điều chỉnh của văn bản**  Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là *“tổ chức và hoạt động thông tin cơ sở,* ***bao gồm truyền thông cấp huyện*** đồng thời tại Chương II dự thảo Nghị định quy định về tố chức và hoạt động của truyền thông cấp huyện. Theo giải trình của cơ quan lập đề nghị tại dự thảo Tờ trình thì việc sáp nhập đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp của ngành Văn hóa, Thế thao và Du lịch gây khó khăn trong hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện do chưa xác định rõ mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và chưa quy định về cơ chế quản lý. về vấn đề này, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:  - Tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg giải thích từ ngữ *“Hoạt động thông tin cơ sở”*như sau: *“là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều* ***3*** *Quy chế này đến người dân ở* ***xã, phường, thi trấn*** *thông qua hoat động phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục yụ hoạt động thông tin*  *cơ sở; thông tin trực tiếp qua bảo cáo viên, tuyên truyền viên thông tin cơ sở; bảng tin công cộng và các hình thức hoat đông thông tin cơ sở khác*  - Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007 quy định: *“Pháp lệnh này quy định những nội dung phải công khai đế nhân dân biết...; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung ỉà cấp xã), của cán bộ thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phổ, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là tổ dân phổ), của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã”*(Điều 1). Đồng thời, tại Điều 5 Pháp lệnh quy định cụ thể những nội dung công khai để nhân dân biết; điểm b khoản 1 Điều 6 Pháp lệnh quy định một trong những hình thức công khai là *“Công khai trên hê thong truyền thanh của cấp xã”.*  - Bên cạnh đó, khi sáp nhập đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện với các đon vị sự nghiệp của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì việc thành lập, tổ chức lại, giải thể của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể của đon vị sự nghiệp công lập. Hon nữa, tại Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tố chức của Đài phát thanh và truyền hình thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - truyền hình thuộc úy ban nhân dân cấp huyện quy định *“Đài Truyền thanh - Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phổ thuộc tỉnh là đơn vi trưc thuôc Ủy ban nhân dân cao huyên***,** *thưc hiên chức năng là cơ quan tuyên truyền của Đảng bô***,** *chính quyền huyên*  Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc, giải trình rõ hơn việc bổ sung hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện là một trong những hoạt động thông tin cơ sở tại dự thảo Nghị định bảo đảm phù họp phạm vi cung cấp thông tin cho người dân ở xã, phường, thị trấn.  Ngoài ra, theo quy định tại điểm c khoản 10 Điều 2 Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ: *“Hướng dẫn việc xây dựng và hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp huyện****”.*** Căn cứ vào quy định pháp luật nêu trên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Thông tin và Truyền thông có thể nghiên cứu, ban hành các văn bản để hướng dẫn **hoạt động** của truyền thanh - truyền hình cấp huyện. | - Tiếp thu và làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh và các khái niệm nêu trong Dự thảo Nghị định; bảo đảm phù hợp với Nghị định Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông, song có tính đến định hướng phát triển truyền thông cấp huyện theo hướng tập trung sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện khác với Đài Truyền thanh – Truyền hình trước đây chỉ sản xuất chương trình phát thanh và thực hiện nhiệm vụ truyền dẫn phát sóng phát thanh – truyền hình của cấp huyện.  Theo DT Nghị định mới, truyền thông cấp huyện sẽ thực hiện: Sản xuất các chương trình phát thanh để phát sóng trên đài truyền thanh cấp xã; Sản xuất tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh, inforgraphic để đăng tải trên Trang thông tin điện tử, bảng tin công cộng; trên các ấn phẩm in (bản tin, áp phích, tờ gấp) và các phương tiện truyền thông khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. |
| **Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách**  ***1. Về một số vấn đề chung***  - Đề nghị cơ quan lập đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất về mục tiêu, nội dung chính sách và các giải pháp thực hiện chính sách tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định. Cụ thể: tại dự thảo Tờ trình xác định 15 chính sách, tuy nhiên tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cơ quan lập đề nghị chỉ đánh giá tác động đối với 05 chính sách, bao gồm: 1) Minh bạch đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định; 2) Bổ sung quy định về chính sách phát triển và trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở; 3) Bổ sung về tổ chức, hoạt động của truyền thông cấp huyện; 4) Tổ chức và hoạt động của đài truyền thanh cấp xã; 5) Bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở khác.  - Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, cơ quan lập đề nghị đã bước đầu nêu được vấn đề cần giải quyết; mục tiêu giải quyết vấn đề; các giải pháp để giải quyết vấn đề và lựa chọn giải pháp. Tuy nhiên, đối với mỗi giải pháp được lựa chọn tại các chính sách, cơ quan lập đề nghị chưa đánh giá tác động của các giải pháp gồm tác động tích cực/tiêu cực về kinh tế, tác động về xã hội tác động về thủ tục hành chính, tác động đối với hệ thống pháp luật; thiếu lý do của việc lựa chọn các giải pháp. Một số giải pháp đưa ra nhận định còn chung chung như *“không phát sinh thủ tục hành chính ”,**“không phải sửa đoi, bo sung các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác”.*Bộ Tư pháp cho răng nên có sự nhận định khách quan và toàn diện hơn về tác động tiêu cực/tích cực của các giải pháp để làm cơ sở cho Chính phủ quyết định chính sách cũng như tăng cường tính thuyết phục đối với giải pháp lựa chọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị nghiên cứu, gia công thêm các nội dung này theo đúng quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).  - Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị nghiên cửu, bổ sung thêm nội dung *nguyên nhân của từng vấn đề*đế phù họp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đồng thời bổ sung những đánh giá định lượng cụ thể để cho thấy tính khả thi và tính họp lý của từng giải pháp. Một số giải pháp lựa chọn của chính sách chưa được cơ quan lập đề nghị đánh giá về chi phí, lợi ích; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).  ***2. Về các chính sách cụ thể***  *2.1. Về chính sách 1:* Minh bạch đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định  Bộ Tư pháp nhận thấy, chính sách này có phạm vi tương đối rộng. Theo đó, cơ quan lập đề nghị xác định các vấn đề bất cập chính là những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg. Tuy nhiên, việc xác định mục tiêu giải quyết vấn đề bất cập như *“bổ sung những quy định về tố chức và hoạt động thông tin cơ sở”, “điều chỉnh, bố sung trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở... ”* là những quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định là chưa phù hợp. Đe nghị cơ quan lập đề nghị đánh giá cụ thể nội dung này để xác định phương thức quản lý phù hợp.  *2.2. Về chính sách 2:* Bổ sung quy định về chính sách phát triển và trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở  Cơ quan lập đề nghị xác định vấn đề bất cập là *“chưa phân định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã... ”*. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy, tại Điều 5 Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở, trong đó có ủy ban nhân dân cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp xã (khoản 4, khoản 5). Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị nghiên cứu, cân nhắc việc xác định vấn đề bất cập như trên. Bên cạnh đó, tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, cơ quan lập đề nghị xác định vướng mắc, bất cập là chưa có quy định để giải quyết sự chồng chéo, giao thoa trong quản lý nhà nước giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhưng vấn đề này chưa được cơ quan lập đề nghị nghiên cứu, đánh giá để giải quyết tại dự thảo Nghị định. Đề nghị nghiên cửu, bổ sung.  *2.3. Về chính sách 3:* Bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của truyền thông cấp huyện  Như đã phân tích ở mục III của Công văn này về phạm vi điều chỉnh của văn bản, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc việc bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của truyền thông cấp huyện tại dự thảo Nghị định.  *2.4. Về chính sách 4:* Tổ chức và hoạt động của đài truyền thanh cấp xã  Đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc, chỉnh lý mục tiêu giải quyết vấn đề cho chính xác, theo đó việc xác định các mục tiêu như *“bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, nhân sự của đài truyền thành cấp xã”*, *“bổ sung quy định về chế độ thù lao, nhuận bút... ”, “bổ sung quy định về kết nôi giữa Hệ thông thông tin nguồn cấp tỉnh và Trung ương đổi với đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin* ” là chưa phù họp. về các giải pháp để giải quyết vấn đề bất cập, đề nghị cân nhắc các giải pháp về tổ chức thực hiện, ví dụ như: tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân sự phụ trách đài truyền thanh cấp xã.  *2.5. Về chính sách 5*: Bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở khác  Bộ Tư pháp nhận thấy, cơ quan lập đề nghị đề xuất lựa chọn giải pháp là điều chỉnh các quy định liên quan đến báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, bản tin thông tin cơ sở, tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở để bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Tuy nhiên, Báo cáo đánh giá tác động chưa làm rõ những vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật và trong thực tiễn về vấn đề này để làm cơ sở cho việc lựa chọn giải pháp. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc, chỉnh lý, đánh giá kỹ hơn nội dung này để xác định nhóm giải pháp phù hợp giải quyết những vấn đề bất cập. | Tiếp thu, rà soát chỉnh lý, bổ sung thêm các chính sách; làm rõ hơn tác động của chính sách được xây dựng trên các mặt kinh tế, xã hội, thủ tuc hành chính, tác động đến hệ thống pháp luật hiện hành. |
| **Về đề cương dự thảo Nghị định**  Đề cương dự thảo Nghị định đã đưa ra kết cấu, tên điều luật cụ thể và nội dung cơ bản của từng điều. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan lập đề nghị tiếp tục rà soát giữa các nội dung tại dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và đề cương dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất. Bên cạnh đó, đối với nội dung về thông tin trực tiếp qua tuyên truyền viên ở cơ sở (Chương VII dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc để có quy định lồng ghép hoặc giao nhiệm vụ thông tin liên quan đến chính sách, luật pháp cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở vì hiện nay, đội ngũ này đang hoạt động theo quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật nhằm tận dụng, phát huy nguồn lực tại chỗ, đồng thời tránh chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở. | Tiếp thu, rà soát, bổ sung các tài liệu trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định để bảo đảm tính thống nhất.  Tại khoản 1 Điều 25 DTNĐ đã nêu rõ: “Nội dung thông tin tuyên truyền viên cơ sở cung cấp là những **thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước...”.** Theo đó, một trong các nhiệm vụ của tuyên truyền viên cơ sở là phổ biến chính sách, pháp luật. Tuy nhiên, ở vai trò tuyên truyền viên cơ sở thì nội dung thông tin truyền đạt đến người dân có phạm vi rộng hơn so với tuyên truyền viên pháp luật. |
| *14* | 1. Tham gia chung:  - Ngày 26/02/2022, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 1241/VPCP-KGVX thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ TTTT:  *“1. Làm rõ thêm căn cứ pháp lý, thẩm quyền và sự cần thiết của việc đề xuất ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở.*  *2. Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật”.*  - Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ TTTT đã báo cáo về sự cần thiết xây dựng Nghị định. Tuy nhiên, các nội dung hướng dẫn tại dự thảo Nghị định liên quan đến hướng dẫn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ TTTT. Do vậy, đề nghị Bộ TTTT rà soát chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, thẩm quyền, sự cần thiết ban hành Nghị định, phạm vi điều chỉnh của Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Báo chí; Luật Xuất bản; Luật Viễn thông; Luật Công nghệ thông tin, quy hoạch báo chí toàn quốc đến năm 2025 và các văn bản có liên quan. | Bộ Tài chính | - Tiếp thu, rà soát về các căn cứ pháp lý, sự cần thiết ban hành Nghị định và phạm vi điều chỉnh của Nghị định phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành được dẫn chiếu. Tuy nhiên, do hệ thống thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện không phải là các cơ quan báo chí, vì vậy việc đề nghị ban hành Nghị định sẽ không tham chiếu quy hoạch báo chí toàn quốc. |
| Về tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Nghị định:  - Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ TTTT đề nghị phạm vi của Nghị định bao gồm cả truyền thông cấp huyện là do Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ TTTT, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đài phát - thanh truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đài phát thanh - truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không còn hiệu lực pháp lý nên cần thiết có Nghị định quy định đối với hoạt động truyền thông cấp huyện để làm cơ sở pháp lý quản lý hoạt động này. Tuy nhiên, đề nghị Bộ TTTT bổ sung, làm rõ quy định pháp lý đối với hoạt động phát thanh - truyền hình cấp tỉnh (hiện được điều chỉnh bởi văn bản nào); trường hợp chưa có thì cân nhắc bổ sung quy định tại dự thảo Nghị định này; đồng thời, tách bạch rõ nội dung quy định về hệ thống thông tin cơ sở (đài truyền thanh cấp xã) với truyền thông cấp tỉnh, huyện.  - Theo khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định: Hoạt động thông tin cơ sở bao gồm cả truyền thông cấp huyện. Tuy nhiên, theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số 430/BTP-PBGDPL ngày 16/02/2022 thì cấp huyện không phải là cấp cơ sở nên đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện không thuộc phạm vi hoạt động thông tin cơ sở. Vì vậy, đề nghị Bộ TTTT rà soát tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Nghị định theo hướng:  + Về tên gọi Nghị định: Lựa chọn phương án 2, gọi chung là Nghị định quy định về truyền thông cấp tỉnh, huyện và thông tin cơ sở (trường hợp có bổ sung nội dung quy định về cấp tỉnh).  + Về nội dung: Để đảm bảo tách bạch các nội dung liên quan, đề nghị điều chỉnh theo 02 nhóm là: (i) truyền thông cấp tỉnh, huyện; (ii) hoạt động thông tin cơ sở. | - Do hoạt động phát thanh – truyền hình cấp tỉnh là hoạt động báo chí đã được điều chỉnh bởi Luật báo chí và các văn bản hướng dẫn Luật báo chí.  DT NĐ chỉ xác định phạm vi điều chỉnh hoạt động thông tin tuyên truyền của cấp huyện và cấp xã.  - Về tên gọi Nghị định, đã tiếp thu và điều chỉnh lại tên gọi của NĐ theo phương án 2.  Tuy nhiên, để tránh đầu tư dàn trải, lãng phí, nên ở cấp huyện không phát triển hệ thống truyền dẫn phát sóng phát thanh mà chuyển nội dung thông tin do đơn vị truyền thông cấp huyện sản xuất phát sóng trên hệ thống truyền dẫn phát sóng do đài cấp xã quản lý, trang thông tin điện tử của cấp xã. Vì vậy, không thiết kế theo hướng tách riêng nhóm truyền thông cấp huyện và hoạt động thông tin cơ sở trong DT NĐ mà thiết kế theo hướng phân chia các loại hình phương tiện truyền thông cơ sở; trong đó truyền thông cấp huyện giữ riêng một mục. |
| Quy định về nguồn kinh phí cho hoạt động thông tin cơ sở  - Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại quy định về nguồn kinh phí cho hoạt động thông tin cơ sở (khoản 2 Điều 5) theo hướng: *Kinh phí thực hiện hoạt động thông tin cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) theo phân cấp NSNN; huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.*  - Đề nghị quy định rõ việc quản lý, sử dụng nguồn NSNN như sau:  + Đối với chi hoạt động thông cơ sở, truyền thông cấp huyện, cấp tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp NSNN hiện hành, trong đó chi thường xuyên từ ngân sách địa phương thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.  + Đối với chi NSNN từ các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có) của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo quy định về cơ chế quản lý tài chính của chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG).  *+ Đối với kinh phí NSNN chi đầu tư phát triển:* Đề nghị Bộ TTTT tổng hợp ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Tiếp thu, điều chỉnh lại khoản 2 Điều 5.  Tuy nhiên, không quy định quá cụ thể việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện, vì việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được áp dụng chung; không có có đặc thù riêng. |
| Về quy định liên quan đến quản lý giá tại Điều 28 dự thảo Nghị định:  Căn cứ quy định tại Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 56 Luật Viễn thông; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; đề nghị Bộ TTTT bổ sung nội dung quy định rõ các trường hợp thuộc dịch vụ viễn thông công ích (VTCI) được bảo đảm từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam; trường hợp dịch vụ thuộc dịch vụ sự nghiệp công sử dụng từ NSNN. Trên cơ sở đó quy định thẩm quyền quy định giá dịch vụ VTCI, giá dịch vụ sự nghiệp công cho thống nhất với pháp luật hiện hành.  Ngoài ra, đề nghị Bộ TTTT nghiên cứu, bổ sung quy định về hình thức lựa chọn doanh nghiệp viễn thông trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông để đảm bảo công khai, minh bạch. | - Theo quy định tại Điều 7 Luật Viễn thông thì thông tin được ưu tiên truyền qua mạng viễn thông phục vụ các mục đích cụ thể như: quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, hỏa hạn, thảm họa; cấp cứu và phòng chống dịch bệnh và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp. Các trường hợp này không tính giá cước viễn thông. Việc lựa chọn doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ phục thuộc vào từng tính huống cụ thể và đã được Chính phủ giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông tại khoản 24 Điều 2 Nghị định số 48/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông: “Quyết định các biện pháp huy động các mạng và dịch vụ, các phương tiện, thiết bị thông tin và truyền thông phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia, thiên tai, địch họa theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.”  Đối với việc nhắn tin thiết yếu không thuộc tình huống/ tình trạng khẩn cấp thì đơn vị yêu cầu nhắn tin mua dịch vụ của doanh nghiệp viễn thông theo cơ chế thị trường và chủ động lựa chọn doanh nghiệp viễn thông phù hợp đáp ứng yêu cầu thông tin của đơn vị.  Vì vậy, không cần thiết phải bổ sung nội dung quy định rõ các trường hợp thuộc dịch vụ viễn thông công ích (VTCI) được bảo đảm từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam; trường hợp dịch vụ thuộc dịch vụ sự nghiệp công sử dụng từ NSNN và quy định về hình thức lựa chọn doanh nghiệp viễn thông trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông |
| Về nguồn lực thực hiện khi ban hành Nghị định:  Qua rà soát thì nội dung báo cáo về nguồn lực thực hiện Nghị định tại dự thảo Tờ trình Chính phủ của Bộ TTTT chưa phù hợp với nội dung chi của CTMTQG xây dựng nông thôn mới (Nội dung 9 thuộc Nội dung thành phần số 2); CTMTQG Giảm nghèo bền vững (Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6). Vì vậy, đề nghị Bộ TTTT sửa lại nội dung: “*Dự kiến kinh phí thực hiện thành lập mới đài truyền thanh cấp xã, hỗ trợ năng lực sản xuất chương trình truyền thông đa phương tiện cấp huyện từ CTMTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững”* tại dự thảo Tờ trình Chính phủ cho phù hợp với nội dung chi của các CTMTQG. Đồng thời lấy ý kiến các địa phương chịu tác động bởi Nghị định để đánh giá tác động do kinh phí nếu thành lập mới sẽ do ngân sách địa phương đảm bảo. | - Tiếp thu và chỉnh sửa nội dung trong Dự thảo Tờ trình.  - Đã thực hiện lấy ý kiến các địa phương |
| Đề nghị Bộ TTTT tổng hợp ý kiến của Bộ Nội vụ liên quan đến quy định về cơ cấu tổ chức tại dự thảo Nghị định; tổng hợp ý kiến của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam liên quan đến quy định về hoạt động nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền tại dự thảo Nghị định. | - Đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và Thông tấn xã Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định. |
| ***II*** | ***Ý kiến các địa phương*** |  |  |
| 1 | - Tại khoản 5, Điều 11 quy định “Đài Truyền thanh cấp xã có ít nhất 01 nhân sự (không chuyên trách cấp xã) hoặc công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã (sau đây gọi là nhân viên Đài Truyền thanh cấp xã)”. Quy định này phù hợp với các xã đã được đầu tư hệ thống ứng dụng cộng nghệ thông tin - viễn thông. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, số lượng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông chưa nhiều, chỉ chiếm dưới 5% và dễ làm cho các địa phương cắt giảm nhân sự Đài Truyền thanh cấp xã. Đồng thời theo khoản 3, Điều 18 quy định: “Nhân viên Đài Truyền thanh cấp xã tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin và vận hành bảng tin công cộng do Ủy ban nhân dân cấp xã thiết lập” (kiêm nhiệm cùng lúc nhiều việc). Do đó, đề nghị sửa lại khoản này như sau: “Đài Truyền thanh cấp xã có ít nhất 02 nhân sự (không chuyên trách cấp xã) hoặc công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã”. | Thái Bình | - Tiếp thu, điều chỉnh theo hướng giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp xã: “Số lượng nhân sự đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định căn cứ vào tổng số nhân sự không chuyên trách cấp xã được giao và nhu cầu thực hiện công tác tuyên truyền thực tế của địa phương.” |
| - Tại khoản 5, Điều 10 đề nghị sửa lại: Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của đơn vị Truyền thông cấp huyện thuộc địa phương.  - Tại khoản 3, Điều 12 đề nghị sửa lại: Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc địa phương. | - Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định (DT) để bảo đảm tính thống nhất thực hiện trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời cấp tỉnh cũng là cấp phân bổ ngân sách, bảo đảm thẩm quyền ban hành quy định cụ thể mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông trên địa bàn tỉnh là phù hợp. |
| 2 | Về căn cứ pháp lý của Nghị định, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, sắp xếp lại theo trình tự thời gian các căn cứ ban hành | Lào Cai | Tiếp thu |
| Đối với dự thảo Nghị định:  - Tại khoản 4, Điều 3: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành *“Tuyên truyền viên cơ sở là những người thực hiện công tác tuyên truyền miệng, trực tiếp đưa thông tin theo quy định tại Điều 6 Nghị định này tới người dân ở xã, phường, thị trấn, bao gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố, khu dân cư, thôn, bản; trưởng, phó các đoàn thể thuộc Mặt trận tổ quốc*” để tránh hiểu nhầm với nghĩa tuyên truyền viên cơ sở là những người thuộc biên chế của UBND cấp xã. | - Tiếp thu, quy định cụ thể các đối tượng là tuyên truyền viên cơ sở tại khoản 1 Điều 23: “Đối tượng tuyên truyền viên cơ sở ở cấp xã gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố, khu dân cư, thôn, bản; trưởng, phó các đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc.” |
| - Tại khoản 1, Điều 1: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành: *“Là phương tiện thông tin thiết yếu đối với người tại địa phương, cơ sở.”* để tránh hiểu nhầm về phạm vi thông tin cơ sở chỉ đối với người dân tại các xã, phường, thị trấn. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì cấp xã là cấp cơ sở |
| -Tại Khoản 5 Điều 10:  + Điểm 1: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành: *“Chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của đơn vị truyền thông cấp huyện được áp dụng theo các quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.”* để thống nhất với Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.  + Điểm 2: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của đơn vị truyền thông cấp huyện thuộc địa phương”*.  - Tại khoản 3, Điều 12:  + Điểm 1: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành: *“Chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã được áp dụng theo các quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.”* để thống nhất với Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.  + Điểm 2: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc địa phương”*. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì chế độ nhuận bút, thù lao của các sản phẩm truyền thông hiện đang được áp dụng theo các quy định về chế độ nhuận bút và **định mức kinh tế kỹ thuật** trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. (Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình, Thông tư số Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử. |
| - Tại khoản 3, Điều 23: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành: *“Nắm vững nội dung tuyên truyền để thực hiện công tác tuyên truyền miệng tại cơ sở”* | - Tiếp thu, chỉnh sửa tại điểm c, khoản 2, Điều 23. |
| - Tại Điều 32: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, quy định rõ trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc hướng dẫn về định mức kinh tế kỹ thuật cho truyền thông cấp huyện và Đài Truyền thanh cấp xã để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện. | - Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành 03 Thông tư quy định các định mức kinh tế - kỹ thuật cho các sản phẩm truyền thông mà đơn vị truyền thông cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã đang thực hiện: chương trình phát thanh, truyền hình, tin, bài, ảnh của báo in, báo điện tử… |
| 3 | - Về kết cấu của Dự thảo: Đề nghị thống nhất lại kết cấu của Dự thảo thành 9 chương để phù hợp hơn, cụ thể:  Chương 1. Quy định chung: Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2: Giải thích từ ngữ  Chương 2: Thông tin cơ sở (gồm 5 điều: giữ nguyên nội dung Điều 4 đến điều 8 của Dự thảo)  Chương 3. Tổ chức và hoạt động của truyền thông cấp huyện (gồm 2 điều như trong Dự thảo)  Chương 4. Tổ chức và hoạt động của truyền thông cấp xã (kết cấu thành 2 điều giống như chương 3: Tổ chức và hoạt động của truyền thông cấp huyện như trong Dự thảo)  Chương 5. Bảng tin công cộng (giữ nguyên 5 điều như trong Dự thảo)  Chương 6. Bản tin thông tin cơ sở (gộp 3 điều của 2 chương V và chương VI của Dự thảo)  Chương 7. Các hình thức tuyên truyền (gộp nội dung chương 7, chương 8 và chương 9 của Dự thảo).  Chương 9. Điều khoản thi hành (giữ nguyên nội dung chương X như trong Dự thảo). | Hải Phòng | - Đề nghị giữ nguyên kết cấu như dự thảo. Do việc kết cấu chương đã căn cứ vào tính chất, yêu cầu quản lý khác nhau của các loại hình phương tiện thông tin cơ sở. |
| - Tại Điều 2: Đề nghị ghi cụ thể đối tượng áp dụng là những ai, có bao gồm các cơ quan là Sở, ngành... không? | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc liệt kê quá cụ thể sẽ quá dài, hoặc thiếu; việc xác định đối tượng áp dụng (đối với các Sở, ban, ngành sẽ căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị) |
| - Tại Điều 3: Đề nghị giải thích lại khái niệm “Thông tin cơ sở”, không nhầm lẫn giữa cơ quan truyền thông và các hình thức truyền thông như hiện nay. | Tiếp thu, bổ sung làm rõ khái niệm “thông tin cơ sở” tại Điều 3 Giải thích từ ngữ |
| - Tại Khoản 3 Điều 3: Đề nghị bổ sung việc giải thích đối với các từ ngữ là tiếng nước ngoài tại: “poster”, “inforgraphic”. | - Tiếp thu, bổ sung tại Điều 3 Giải thích từ ngữ đối với các từ “poster”, “inforgraphic”  - Tiếp thu, điều chỉnh tại Điều 3 và điểm c, khoản 2 Điều 23. |
| - Tại Khoản 4, Điều 3: bỏ từ “*miệng*” và sửa lại như sau: *“....thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp.*” để phù hợp với ngôn ngữ trình bày văn bản quy phạm pháp luật.  - Tại Khoản 4 Điều 3 quy định: “Tuyên truyền viên cơ sở là những người ở cấp xã (gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố, khu dân cư, thôn, bản; trưởng, phó các đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc) thực hiện công tác tuyên truyền miệng trực tiếp đưa thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này tới người dân ở xã, phường, thị trấn”. Đề nghị chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp và thống nhất với quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV. | - Tiếp thu, chỉnh lý lại Điều 3 và khoản 1, Điều 23 để bảo đảm sự thống nhất với các quy định về thôn, tổ dân phố theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV. |
| - Tại Khoản 5, Điều 3: Thêm cụm từ *“tiếng Việt hoặc tiếng địa phương”* và *“minh họa”* và sửa lại như sau: *“…Nghị định này bằng chữ viết (tiếng Việt hoặc tiếng địa phương), hình ảnh minh họa đến người dân ở xã, phường, thị trấn”*. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, do ở Việt Nam chỉ thông dụng chữ viết tiếng Việt - không có chữ viết dạng “tiếng địa phương” và hình ảnh có thể truyền tải thông tin trực tiếp mà không phải là hình ảnh minh họa. |
| - Tại Điều 10, Điều 11, đối với các nội dung: “Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của đơn vị Truyền thông cấp huyện thuộc địa phương”; “Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc địa phương” đề nghị bổ sung thêm nội dung: Giao Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định mức chi tối đa cụ thể của từng hoạt động để Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ xây dựng quy định cụ thể tại địa phương. Hiện nay một số Đài truyền thanh cấp xã đã được đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh không dây, điều khiển qua mạng Internet, do đó đề nghị bổ sung trong dự thảo Nghị định nội dung về trách nhiệm của cơ quan là đầu mối trong việc đảm bảo an ninh thông tin của các Đài truyền thanh. | - Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành 03 Thông tư quy định các định mức kinh tế - kỹ thuật cho các sản phẩm truyền thông mà đơn vị truyền thông cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã đang thực hiện: chương trình phát thanh, truyền hình, tin, bài, ảnh của báo in, báo điện tử…  Căn cứ các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật nêu trên và quy định về chế độ nhuận bút các tác phẩm báo chí, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể tại địa phương.  Việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các đài truyền thanh ứng dụng công nghệ - thông tin viễn thông đã được quy định tại Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015, các Nghị định hướng dẫn và Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông |
| - Tại Điều 21: Đề nghị làm rõ khái niệm về “bản tin thông tin cơ sở điện tử” và “trang thông tin điện tử”, vì đây là 2 khái niệm không đồng nhất. | - Tiếp thu, bổ sung làm rõ khái niệm “bản tin thông tin cơ sở điện tử” và “trang thông tin điện tử” tại Điều 3 và Điều 21 dự thảo. |
| - Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại một số lỗi chính trong công tác soạn thảo. | - Tiếp thu, rà soát lỗi chính tả |
| 4 | Đối với dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở:  a. Tại khoản 7, Điều 7 *(trang 5)* có ghi: “7. Kích động bạo lực; tuyên truyền lối sống đồi trụy; miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, hành vi tội ác; thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.” Đề nghị sửa lại như sau: “Kích động bạo lực, hành vi tội ác bằng việc thể hiện chi tiết cách thức thực hiện, hình ảnh, âm thanh, lời thoại, cảnh đánh đập, tra tấn, giết người dã man, tàn bạo và những hành vi khác xúc phạm đến nhân phẩm con người, trừ trường hợp thể hiện các nội dung đó để phê phán, tố cáo, lên án tội ác, đề cao chính nghĩa, tôn vinh giá trị truyền thống, văn hóa”. Tại Điều 7 có quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thông tin cơ sở. Tuy nhiên Bộ Thông tin và Truyền thông cần quy định các khung hình phạt đối với tổ chức hoặc cá nhân vi phạm các hành vi cấm này để thuận lợi trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện. | Lai Châu | a. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, để bảo đảm tính thống nhất với các quy định về cáchành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động báo chí (Điều 9 Luật Báo chí)  Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin cơ sở sau khi Nghị định này (Nghị định về nội dung) được ban hành |
|  | b. Tại khoản 4, Điều 13 *(trang 11)* có ghi: “4. Tùy theo điều kiện thực tế, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã.” Đề nghị bỏ cụm từ “Đài Phát thanh”.  Cụ thể sửa lại như sau: “4. Tùy theo điều kiện thực tế, Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện việc tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của nhân dân xã, phường, thị trấn trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã” | b. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì có địa phương đài phát thanh, đài truyền hình hoạt động độc lập. |
| 5 | Tại phần căn cứ văn bản, đề nghị bổ sung các căn cứ:*“Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”.* | Cà Mau | Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phần căn cứ |
| 6 | Ban soạn thảo xem xét gộp Chương V và Chương VI của Nghị định thành một chương với tên gọi “Bản tin thông tin cơ sở và tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở”. Lý do: Chương VI chỉ có 01 điều. | Cao Bằng | Giữ nguyên như dự thảo do tính chất khác nhau của các loại hình phương tiện thông tin cơ sở, văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu khác nhau. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ bổ sung thêm các quy định cụ thể để số lượng các Điều khoản tại Chương VI bảo đảm cân đối so với các chương khác trong dự thảo. |
| 7 | - Phần căn cứ pháp lý: đề nghị thay cụm từ *“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001” (đã hết hiệu lực thi hành)* bằng cụm từ *“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”*. | Hà Tĩnh | - Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phần căn cứ |
| - Tại Khoản 5, Điều 8 đề nghị bổ sung nội dung về trách nhiệm của UBND cấp xã: “*e) Khi phát hiện có vi phạm trong hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn phải kịp thời báo cáo, đề nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền*”. | - Không tiếp thu, vì quy định về hình thức và thẩm quyền xử lý các vi phạm trong hoạt động thông tin cơ sở sẽ được quy định bổ sung trong Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin cơ sở hoặc bổ sung nội dung trong Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản (Nghị định 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020). |
| - Tại mục 7, Điều 11, Chương III đề nghị xem xét sửa đổi cụm từ *“Đài Truyền thanh cấp xã có diện tích làm việc riêng”* bằng cụm từ có *“**Đài Truyền thanh cấp xã có phòng làm việc riêng”.* Lý do: Hiện nay, nhiều Đài Truyền thanh chưa có phòng làm việc riêng mà chỉ được bố trí đặt loa máy, thiết bị trong trong Hội trường của UBND xã, do vậy không đảm bảo cách âm và điều kiện làm việc đặc thù của Đài khi thực hiện phát sóng. | - Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 7 Điều 11 “*Đài Truyền thanh cấp xã có phòng làm việc riêng…”* |
| - Tại Điều 22 đề nghị ghi rõ “*thực hiện theo các quy định tại Điều 25 của Luật xuất bản số 19/2012/QH12*”. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì chỉ áp dụng Luật hiện hành. |
| - Một số địa phương, đơn vị đề nghị quy định rõ về chế độ, phụ cấp đối với nhân viên truyền thanh cấp xã, nhất là đối với các bộ phận kiêm nhiệm. | - Dự thảo đã quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, chế độ nhuận bút; phụ cấp đối với nhân sự đài xã - nếu là công chức văn hóa - xã hội kiệm nhiệm sẽ áp dụng chế độ phụ cấp làm thêm giờ; nếu là cán bộ không chuyên trách sẽ áp dụng chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách do HĐND và UBND cấp tỉnh quyết định. |
| 8 | Tại dự thảo Nghị định, điểm 2, Điều 29, Chương IX, đề nghị bổ sung việc chấp hành các Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông), thành: *2. Nội dung thông tin, tuyên truyền thiết yếu được cung cấp, chia sẻ và trao đổi trên các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam phải tuân theo quy định tạiĐiều 6 Nghị định này, phù hợp với yêu cầu tiếp nhận thông tin của người dân;tuân thủ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn củacơ quan, tổ chức và không vi phạm các quy định tại Điều 7 Nghị định này.* | Hà Giang | Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa khoản 2, Điều 29 dự thảo Nghị định |
| 9 | - Đây là văn bản quy phạm pháp luật rất quan trọng, tuy nhiên thời gian Bộ gửi xin ý kiến góp ý gấp, trong khi hồ sơ gửi xin ý kiến có rất nhiều văn bản đính kèm, nên cơ sở chưa có thời gian nghiên cứu kỹ trước khi góp ý. Tất cả cấp huyện chỉ dừng ở việc gửi công văn thống nhất dự thảo về Sở Thông tin và Truyền thông cho kịp thời gian tổng hợp gửi Bộ.  - Lĩnh vực thông tin cơ sở hiện nay đang ngày càng có vai trò, vị trí quan trọng, việc xây dựng Nghị định quy định về hoạt động này là rất cần thiết và tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực này được chặt chẽ và hiệu quả hơn. Để nội dung Nghị định bám sát yêu cầu nhiệm vụ trong thực tiễn, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nên tổ chức các buổi Hội thảo trực tuyến ở cả 3 miền của đất nước để lấy ý kiến các chuyên gia, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thông tin cơ sở, qua đó kịp thời bổ sung, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị định cho phù hợp.  - Để bảo đảm cho Hội thảo được hiệu quả, trước đó Cục Thông tin cơ sở nên tham mưu cho Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí có các tin, bài, phóng sự phản ánh về hoạt động thông tin cơ sở gồm: Kết quả sau 6 năm thực hiện Chỉ thị số 07- CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới và Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở, trong đó nêu rõ kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, vướng mắc, kiến nghị đề xuất của cơ sở để Cục Thông tin cơ sở có thêm kênh thông tin tham khảo phục vụ cho quá trình hoàn chỉnh dự thảo.  - Trước khi Hội thảo, Cục Thông tin cơ sở cần lấy phiếu khảo sát liên quan đến hoạt động thông tin cơ sở (cả về tổ chức, hoạt động, chính sách đãi ngộ - nhất là chế độ nhuận bút, thù lao) gửi đến tận cơ sở. | Đắk Lắk | - Tiếp thu.  Bộ Thông tin và Truyền thông đang thực hiện quy trình lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng Nghị định. Nếu được Chính phủ chấp thuận đưa vào chương trình xây dựng VBQPPL năm 2023, BST sẽ tiếp tục lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu tác động của Nghị định theo quy trình xây dựng VBQPPL.  Bộ Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện sơ kết Chỉ thị số 07- CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới.  Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thiết lập các kênh trao đổi, tiếp nhận thông tin góp ý của các địa phương một cách thiết thực và phù hợp. |
| 10 | 1. Căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung thêm “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”. | Lạng Sơn | - Tiếp thu, đã bổ sung, chỉnh sửa phần căn cứ. |
| 2. Tại khoản 1 Điều 3 có nêu định nghĩa về *"báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở"*, tuy nhiên tại khoản 4 Điều 3 và toàn bộ Chương VII lại không đề cập đến nội dung *"báo cáo viên"*, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung. | - Tiếp thu, bỏ “báo cáo viên” tại khoản 1 Điều 3. |
| 3. TạiĐiều 11 quy định “*Nhân viên Đài Truyền thanh cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn định kỳ về chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật”.* Thực tế hiện nay nhân viên phụ trách Đài Truyền thanh xã thường là công chức kiêm nhiệm, không có chế độ chính sách, nên các Đài Truyền thanh hoạt động chưa thực sự phát huy hết hiệu quả. Do đó, đề nghị quy định cụ thể mức hỗ trợ hàng tháng cho các công chức được giao phụ trách Đài Truyền thanh cấp xã để khuyến khích, động viên các đồng chí làm công tác này thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao. | - Dự thảo đã quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, chế độ nhuận bút; phụ cấp đối với nhân sự đài xã - nếu là công chức văn hóa - xã hội kiệm nhiệm sẽ áp dụng chế độ phụ cấp làm thêm giờ; nếu là cán bộ không chuyên trách sẽ áp dụng chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách do HĐND và UBND cấp tỉnh quyết định. |
| 11 | - Trang 11, Điều 9, phần 6: cần bổ sung thêm 01 chức danh là: Phát thanh viên; | Bạc Liêu | - Dự thảo chỉ nêu 3 chức danh chính bảo đảm cho hoạt động của truyền thông cấp huyện. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, không khuyến khích việc phát triển chức danh phát thanh viên (trừ phát thanh viên tiếng dân tộc rất ít người) mà phóng viên, biên tập viên phải đủ khả năng tự thể hiện các sản phẩm truyền thông của mình, khoogn chỉ với một loại hình sản phẩm truyền thông như trước đây mà có khả năng sản xuất nội dung đa phương tiện (truyền hình, video clip, phát thanh, tin bài trên trang thông tin điện tử…) |
| - Trang 12, Điều 10, phần 2: Bỏ sản xuất video clip mà sửa thành quay phim công tác với Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh | - Giữ nguyên như dự thảo, vì việc sản xuất các chương trình truyền hình của truyền thông cấp huyện đã được quy định tại khoản 3, Điều 10. |
| 12 | - Về bố cục của dự thảo Nghị định: đề nghị không nên bố trí mỗi loại hình thông tin cơ sở ra một chương vì trong dự thảo có một số chương chỉ có 01 điều: ví dụ: Chương VI của dự thảo chỉ có Điều 22.  Theo đó, đề nghị bố trí các loại hình thông tin cơ sở vào một Chương với nội dung: HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ.  - Tại **Điều 1. Pham vi điều chỉnh**  “Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cả *truyền thông cấp huyện),* trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện hoạt động thông tin cơ sở”. Đề nghị bỏ các nội dung: (bao gồm cả *truyền thông cấp huyện)*; “quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý”.  Theo đó, nội dung đề nghị sửa đổi lại như sau: Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động thông tin cơ sở; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và tổ chức hoạt động thông tin cơ sở. | Quảng Bình | - Giữ nguyên như dự thảo do tính chất khác nhau của các loại hình phương tiện thông tin cơ sở, văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu khác nhau. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ bổ sung thêm các quy định cụ thể để số lượng các Điều, khoản tại Chương VI bảo đảm cân đối so với các chương khác trong dự thảo. |
| - Tại **Khoản 1. Điều 3. Giải thích từ ngữ**  “1. Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp nội dung thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua các loại hình thông tin cơ sở: Truyền thông cấp huyện; Đài Truyền thanh cấp xã (bao gồm cả hệ thống truyền thanh lưu động); bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; bảng tin công cộng; tin nhắn viễn thông, mạng xã hội”. Đề nghị bỏ các nội dung: “ở xã, phường, thị trấn”; “mạng xã hội”.  Theo đó nội dung đề nghị sửa đổi lại như sau:  1. Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp nội dung thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này đến người dân thông qua các loại hình thông tin cơ sở: Truyền thông cấp huyện; Đài Truyền thanh cấp xã (bao gồm cả hệ thống truyền thanh lưu động); bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; bảng tin công cộng; tin nhắn viễn thông. | - Bộ Thông tin và Truyền thông đã lấy ý kiến rộng rãi về tên gọi của Nghị định và đã giải thích rõ việc cấp huyện không phải cấp cơ sở, vì vậy để có thể điều chỉnh được hoạt động truyền thông cấp huyện cần thiết phải nêu cụ thể tên gọi “truyền thông cấp huyện” trong tên gọi Nghị định; quy định này cũng phù hợp với khoản 10, Điều 2 Nghị địnhsố 48/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy địnhchức năng*,* nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chứccủa Bộ Thông tin và*Truyền thông.* |
| - Tại **Điều 4: Chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở**  Đề nghị bỏ Điểm 1, Điểm 2 vì không cần thiết đưa vào Nghị định; các nhận định này chỉ phù hợp với các văn bản chỉ đạo, điều hành như chỉ thị, nghị quyết, quyết định…  Theo đó, nội dung tiêu đề của Điều 4: “Chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở” là không phù hợp. Đề nghị đổi thành tiêu đề: Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở cho phù hợp với các Điểm 3, 4, 5. | - Giữ nguyên như dự thảo nội dung Điều 4 để xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở, phù hợp với kết cấu của Luật Báo chí hiện hành và nội dung của Điều 4 không phải là nguyên tắc của hoạt động thông tin cơ sở. |
| - Tại **Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.**  Đề nghị bố trí thành một chương có nội dung: Trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin cơ sở. | - Giữ nguyên như dự thảo vì nội dung ***trách nhiệm quản lý nhà nước*** này thường được kết cấu trong phần quy định chung của các Luật và Nghị định quy định hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, ***Trách nhiệm quản lý đối với loại hình, phương tiện thông tin cơ sở cụ thể*** thường được quy định ngay tại Chương quy định về hoạt động của loại hình, phương tiện thông tin cơ sở đó |
| 13 | ***- Về phương án tên gọi***: thống nhất theo đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông lựa chọn Phương án 1 với tên gọi “Nghị định Quy định về hoạt động thông tin cơ sở”. | Kon Tum | - Chọn phương án 2 cho tên Nghị định để bảo đảm phù hợp với khoản 10 Điều 2 Nghị địnhsố 48/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy địnhchức năng*,* nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chứccủa Bộ Thông tin vàTruyền thông. Phần giải thích từ ngữ tại Điều 3 sẽ làm rõ hơn các khái niệm về thông tin cơ sở. |
| ***- Tại Chương VII, dự thảo Nghị định, quy định về “Thông tin trực tiếp qua truyên truyền viên cơ sở”:*** đề nghị làm rõ thêm về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với tuyên truyền viên cơ sở (Tuyên truyền viên cơ sở là những người ở cấp xã gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố, khu dân cư, thôn, bản; trưởng, phó các đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc). | - Tiếp thu, bổ sung một số chế độ, chính sách đối với tuyên truyền viên cơ sở (trước hết là chính sách về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ), bổ sung khoản 3, Điều 23. |
| ***- Tại Điều 10. Hoạt động của truyền thông cấp huyện:*** đề nghị Bộ TT&TT nghiên cứu bổ sung hoạt động truyền thông của các Bảng tin điện tử công cộng cấp huyện (theo đó, ngoài các hoạt động các chương trình phát thanh, truyền hình…thì nội dung quản lý, vận hành đối với hệ thống này cũng là một hoạt động của truyền thông cấp huyện) | - Tiếp thu, bổ sung thêm khoản 6, Điều 10 “6. Quản lý, vận hành hoạt động của Trang thông tin điện tử, bảng tin công cộng và các phương tiện truyền thông khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện.” |
| ***- Tại Chương IV, dự thảo Nghị định, quy định về “Bảng tin công cộng”:*** đề nghị Bộ xem xét thống nhất tên gọi “Bảng tin công cộng” và “Bảng tin điện tử công cộng”. Trường hợp có 2 loại bảng tin cần định nghĩa rõ đối với 2 loại bảng tin để phân biệt quản lý; bổ sung nội dung kết nối “Bảng tin điện tử công cộng” cấp huyện do nhà nước đầu tư với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh. | - Không thống nhất tên gọi “Bảng tin công cộng” và “Bảng tin điện tử công cộng” mà giữ nguyên như dự thảo do “Bảng tin công cộng” có nội hàm rộng hơn, bao gồm cả “Bảng tin điện tử công cộng”. Bổ sung khoản 3 “Thực hiện kết nối với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và Trung ương theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.” và điều chỉnh tên gọi của Điều 17 thành “**Hình thức trình bày và yêu cầu kết nối của bảng tin điện tử công cộng”** |
| 14 | 1. Tại Khoản 3, Điều 3. Giải thích từ ngữ đề nghị giải thích “Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở” phải phù hợp với Điều 4 Luật Xuất bản về khái niệm “Tài liệu không kinh doanh”. | Hải Dương | - Tiếp thu, bổ sung điều chỉnh phần giải thích từ ngữ đối với “Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở” phù hợp với Điều 4 Luật Xuất bản về khái niệm “Tài liệu không kinh doanh” |
| 2. Tại khoản 4, Điều 3. Giải thích từ ngữ đề nghị tham khảo Luật Phổ biến giáo dục pháp luật về quy định Tuyên truyền viên cơ sở với Tuyên truyền viên pháp luật. Nếu là hai đối tượng khác nhau thì trong Nghị định cần quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với Tuyên truyền viên cơ sở. | - Tuyên truyền viên cơ sở có thể là tuyên truyền viên pháp luật nếu đáp ứng các điều kiện của tuyên truyền viên pháp luật. Tuy nhiên, đây là 2 đối tượng khác nhau.  Bộ TTTT đã bổ sung một số chế độ, chính sách đối với tuyên truyền viên cơ sở (trước hết là chính sách về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ), bổ sung khoản 3, Điều 23 |
| 3. Tại Chương II. Tổ chức và hoạt động của truyền thông cấp huyện:  - Dự thảo Nghị định chỉ quy định về hoạt động của đơn vị truyền thông cấp huyện (Điều 10) mà chưa quy định về nhiệm vụ của đơn vị truyền thông cấp huyện. Bởi các sản phẩm tin, bài, chương trình phát thanh ở Đài cấp huyện là các sản phẩm cụ thể, có khối lượng công việc cụ thể (chứ không phải là đầu việc). Do vậy cần phải có quy định rõ đơn vị truyền thông cấp huyện có nhiệm vụ phải sản xuất bao nhiêu chương trình/tháng, thời lượng mỗi chương trình thế nào; quy định định mức tin, bài cho mỗi phóng viên/tháng ra sao?. Trong thực tế hiện nay ở Hải Dương, Đài Phát thanh các huyện, thị xã, thành phố đều có số lượng biên chế như nhau, khối lượng công việc của mỗi đơn vị lại khác nhau (có đài làm 3 chương trình/tuần, song cũng có đài làm 5, hoặc 6 chương trình /tuần, trong khi thời lượng mỗi chương trình là như nhau); hoặc cùng là phóng viên Đài cấp huyện, song mỗi Đài cấp huyện lại giao định mức cho phóng viên khác nhau, dẫn tới không đảm bảo sự công bằng và gây khó khăn cho công tác quản lý.  - Đề nghị Nghị định quy định rõ chức danh phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của đơn vị Truyền thông cấp huyện để thuận tiện cho cấp huyện xét, thi tuyển viên chức vào vị trí việc làm.  - Đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu có quy định cụ thể về số lượng chương trình do đơn vị truyền thông cấp huyện phải sản xuất; quy định về thời lượng và khung giờ phát sóng; định mức của phóng viên ở Đài cấp huyện đảm bảo tính công bằng và thống nhất chung (do UBND cấp tỉnh quy định).  - Đề nghị quy định rõ định mức chi trả nhuận bút cho tin, bài, phóng sự phát thanh, truyền hình, ảnh…. Trên đơn vị Truyền thông cấp huyện.  4**.** Tại Chương III. Tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã:  - Nếu chỉ quy định ít nhất 1 nhân sự thì sẽ không đáp ứng được yêu cầu; đề nghị phải có từ 2 - 3 nhân sự thì mới bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ.  - UBND cấp tỉnh quy định rõ về số lượng chương trình do Đài Truyền thanh cấp xã sản xuất; thời lượng, khung giờ phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã để đảm bảo thống nhất chung trong toàn tỉnh.  - Đề nghị quy định rõ về cơ sở vật chất; định mức chi trả nhuận bút, thù lao cho các tin, bài phát thanh trên Đài Truyền thanh cấp xã. | - Điều 9, 11 đã quy định chức năng của truyền thông cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã; Điều 10 và Điều 12 đã quy định các nhiệm vụ của truyền thông cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã; quy định các chức danh chủ yếu để bảo đảm hoạt động của truyền thông cấp huyện.  Tuy nhiên, Nghị định không thể quy định quá chi tiết, cụ thể số lượng chương trình, thời lượng chương trình, định mức tin bài… cho truyền thông cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã vì các nội dung này phục thuộc vào tình hình và yêu cầu truyền thông thực tế từng địa phương.  Trách nhiệm ban hành các quy định và trách nhiệm quản lý hoạt động truyền thông cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã đã được quy định cụ thể tại dự thảo. |
| 5. Điều 18. Trách nhiệm quản lý bản tin công cộng:  - Khoản 1. “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập bảng tin công cộng chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên bảng tin công cộng do mình lập ra” đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức xây dựng bảng tin công cộng có trách nhiệm lắp đặt, quản lý và bảo đảm sự trung thực, chính xác, rõ ràng của nội dung thông tin trên bảng tin công cộng do mình lập ra”.  - Khoản 2. “Ủy ban nhân dân cấp xã... có trách nhiệm quản lý việc lập bảng tin công cộng và nội dung thông tin trên bản tin công cộng theo các quy định của pháp luật” đề nghị chỉnh sửa thành: “Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện bảng tin công cộng trên địa bàn quản lý; Xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động “bảng tin công cộng”; Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động “bảng tin công cộng” trên địa bàn. | - Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa khoản 1 Điều 18 .”Người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập bảng tin công cộng có trách nhiệm lắp đặt, quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên bảng tin công cộng do mình lập ra.”  - Không chỉnh sửa khoản 2, Điều 18, vì quy định về hình thức và thẩm quyền xử lý các vi phạm trong hoạt động thông tin cơ sở sẽ được quy định bổ sung trong Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin cơ sở hoặc bổ sung nội dung trong Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản (Nghị định 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020). |
| 6. Điều 19. Quảng cáo trên bảng tin công cộng: Tại khoản 2, Điều 19, dự thảo Nghị định quy định: “Biểu trưng, logo, nhãn hiệu hàng hóa…. không quá 20% diện tích bảng tin công cộng (Điểm a, b, khoản 3, Điều 27 Luật Quảng cáo)”. Tuy nhiên, Luật Quảng cáo và điểm a, b khoản 3, Điều 27 Luật Quảng cáo không quy định về “Bảng tin công cộng”. | - Khoản 2, Điều 19, bổ sung quy định cho phép quảng cáo trên Bảng tin công cộng theo nguyên tắc, pháp luật không cấm thì cho phép thực hiện. Việc cho phép quảng cáo trên bảng tin công cộng với diện tích phù hợp, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quảng cáo tạo điều kiện cho các đơn vị thiết lập bảng tin công cộng giảm chi phí thiết lập và vận hành bảng tin cộng cộng mà vẫn bảo đảm được việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền trên địa bàn. |
|  | 7. Tại Điều 21. Xuất bản bản tin thông tin cơ sở điện tử (trang thông tin điện tử), Chương V. Bản tin thông tin cơ sở cần căn cứ vào Nghị định số 27/2018/NĐ- CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan để quy định. |  | - Tiếp thu theo hướng chọn lọc những nội dung tại các văn bản nguồn phù hợp để quy định về hoạt động của bản tin thông tin cơ sở. |
| 15 | 1. Tại Điều 4. “Chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở”: Đề nghị nghiên cứu, sửa lại cụm từ này. Lý do: Cụm từ “thông tin cơ sở” chưa phải là chủ thể để được giao chức năng, nhiệm vụ?  2. Tại Điều 9. Tổ chức (vị trí, chức năng, nhân sự) của Truyền thông cấp huyện. Đề nghị sửa cụm từ này thành *Vị trí, chức năng, nhân sự của cơ quan (đơn vị) Truyền thông cấp huyện”.* Lý do: cụm từ “Truyền thông cấp huyện”, chỉ cónghĩa là hoạt động truyền thông, chưa bao hàm vị trí, chức năng, nhân sự của một đơn vị truyền thông ở cấp huyện. | Vĩnh Phúc | - Giữ nguyên như dự thảo nội dung Điều 4 để xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở, phù hợp với kết cấu của Luật Báo chí hiện hành. Làm rõ hơn khái niệm “thông tin cơ sở” tại Điều 3 dự thảo. |
| 3. Tại mục 5, Điều 11, chương III, quy định: “Đài Truyền thanh cấp xã có ít nhất 01 nhân sự (không chuyên trách cấp xã) hoặc công chức văn hóa – xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã (sau đây gọi là nhân viên Đài Truyền thanh cấp xã)”.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định: Đài truyền thanh cấp xã có 01 cán bộ chuyên trách, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bảo đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác viết tin, bài, biên tập các chương trình phát thanh, biên tập nội dung đăng tải trên Trang Thông tin điện tử cấp xã. Lý do: Đài truyền thanh cấp xã có vai trò rất quan trọng trong công tác truyền thông ở cơ sở, hiện nay cán bộ Đài truyền thanh cấp xã đều không được nằm trong định biên, hưởng chế độ thù lao thấp, không có chuyên môn, nghiệp vụ viết tin, bài, biên tập nội dung; việc bố trí 01 cán bộ chuyên trách phụ trách Đài truyền thanh cấp xã là cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; trước mắt, nếu chưa bố trí được định biên, thì có quy định mức phụ cấp cho cán bộ Đài truyền thanh xã tối thiếu bằng mức lương cơ sở và được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.  - Không nên bố trí “công chức văn hóa – xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã”. Lý do: Công chức văn hóa – xã hội hiện phải đảm đương khối lượng công việc khá nhiều, nếu kiêm nhiệm phụ trách công tác Đài truyền thanh cấp xã, thì chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền sẽ không bảo đảm tính thời sự và chất lượng thông tin. | - Tiếp thu, điều chỉnh theo hướng giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều 11: “Số lượng nhân sự đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định căn cứ vào tổng số nhân sự không chuyên trách cấp xã được giao và nhu cầu thực hiện công tác tuyên truyền thực tế của địa phương.” |
| 4. Tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 (Chương III). Quy định về một số nội dung hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung thêm nhiệm vụ cho UBND cấp xã: Có trách nhiệm thành lập Ban biên tập, xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã. | - Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại khoản 1 Điều 14. |
| 16 | 1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.  2. Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012. Lý do tại Điều 19 Chương IV của dự thảo Nghị định (Quảng cáo trên bảng tin công cộng) có viện dẫn các quy định liên quan đến Luật Quảng cáo. | Thành phố Đà Nẵng | - Tiếp thu, bổ sung phần căn cứ |
| 17 | 2. Đối với bố cục của Nghị định.  - Đề nghị bố cục theo đúng thể thức của Nghị định; bỏ phần nội dung các phương án ở phần đầu tiên của Nghị định, nội dung này chỉ nên đưa ở báo cáo giải trình. | Thanh Hóa | - Tiếp thu, chỉnh sửa bố cục của Nghị định |
| -Về Phương án tên gọi: Đề nghị lựa chọn Phương án 2. | - Tiếp thu, chọn tên Nghị định theo Phương án 2 |
| - Đề nghị bổ sung một Chương quy định đối với loại hình Trang thông tin điện tử cấp xã.  Lý do: Trong Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025, đưa ra mục tiêu phát triển Trang thông tin điện tử cấp xã, tuy nhiên hoạt động này lại chưa được đề cập trong dự thảo Nghị định. Trong Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, thay thế Nghị định 43/2011 cũng chỉ đề cập đến Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử cấp huyện. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, do trang thông tin điện tử cấp xã là một thể loại của bản tin thông tin cơ sở (bao gồm bản tin thông tin cơ sở in, bản tin thông tin cơ sở phát hành qua mạng internet; trang thông tin điện tử cấp xã, trang thông tin điện tử cấp huyện). Các nội dung này sẽ được quy định tại chương V của dự thảo. |
| - Đối với nội dung quản lý Nhà nước về Thông tin cơ sở đề nghị lập một Chương riêng cho rõ nét. |  |
| 3. Về căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung.  - Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10;  - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 11;  - Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới. |  | - Không tiếp thu, do Luật An toàn thông tin, Luật tiếp cận thông tin không điều chỉnh trực tiếp hoạt động thông tin cơ sở. Chỉ thị của Đảng không phải là căn cứ pháp luật để xây dựng Nghị định của Chính phủ |
| 4. Đối với nội dung chi tiết của dự thảo.  - Tại Khoản 1, Điều 3, nội dung giải thích từ ngữ đề nghị bỏ câu “ở xã, phường, thị trấn”, bổ sung hoạt động Trang thông tin điện tử cấp xã, theo đó điều chỉnh lại như sau: “Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp nội dung thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này đến người dân thông qua các loại hình thông tin cơ sở: Truyền thông cấp huyện; Đài Truyền thanh cấp xã (bao gồm cả hệ thống truyền thanh lưu động); trang thông tin điện tủ cấp xã, bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; bảng tin công cộng; tin nhắn viễn thông, mạng xã hội”. |  | - Tiếp thu, theo hướng để khoản 1 Điều 3 ngắn gọn, sẽ giữ nguyên khoản 1 Điều 3 DT và sẽ giải thích rõ khái niệm bản tin thông tin cơ sở bao gồm: bản tin thông tin cơ sở in, bản tin thông tin cơ sở phát hành qua mạng internet; trang thông tin điện tử cấp xã, trang thông tin điện tử cấp huyện tại Điều 3 dự thảo. |
| - Tại Khoản 2, Điều 4, đề nghị bổ sung cụm từ “ cấp ủy” và viết lại như sau: “Là phương tiện chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở”. | - Đề nghị giữ nguyên như DT, do cấp ủy địa phương sẽ chỉ đạo việc triển khai các chủ trương lớn của địa phương thông qua chính quyền (UBND cấp huyện, cấp xã…) |
| - Khoản 1, Điều 6, để bao quát đầy đủ nội dung đề nghị viết lại như sau: “Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở”. | - Tiếp thu, bổ sung khoản 1, Điều 6. |
| - Các Khoản 3, 4, 5 của Điều 7 đề nghị gom lại nội dung đưa vào Khoản 1, để tránh dàn trải và phù hợp với hoạt động truyền thông cấp huyện và thông tin cơ sở (các quy định tại các khoản này mang tính chất đặc thù đối với cơ quan báo chí). | - Đề nghị giữ nguyên như DT để thống nhất với kết cấu của Điều 9 Luật Báo chí thuận lợi trong việc ghi nhớ, thực hiện. |
| - Tại Khoản 1, Điều 8 đề nghị bổ sung nội dung đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm đối với hoạt động thông tin cơ sở của Bộ Thông tin và Truyền thông.  Lý do: Hiện nay các hoạt động khác đều có chính sách khen thưởng của cấp Bộ, tuy nhiên lĩnh vực Thông tin cơ sở chưa được đề cập đến. Nhằm động viên, khích lệ hoạt động này cần quy định chính sách thi đua khen thưởng hàng năm từ cấp Bộ cho các đối tượng hoạt động ở cơ sở. | - Đã quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 8 DT - “Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động thông tin cơ sở”. |
| - Khoản 1, Điều 10, đề nghị bổ sung nội dung phát sóng trên hệ thống phát thanh của Đài huyện. Hiện tại mới đề cập đến việc phát sóng trên đài cấp xã. | - Không tiếp thu, do chủ trương đã được nêu trong Chiến lược phát triển thông tin cơ sở: không phát triển hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của đài truyền thanh – truyền hình cấp huyện/cơ sở truyền thanh-truyền hình cấp huyện; các chương trình phát thanh của đài huyện sẽ tiếp tục truyền tải trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng của đài huyện cho đến khi hết khấu hao thiết bị; sau đó các chương trình phát thanh của đài huyện sẽ được phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng của đài xã. |
| - Khoản 5, Điều 10 đề nghị điều chỉnh lại Điểm 3 như sau: “Căn cú quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể về múc chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông trên địa bàn tỉnh”. | - Tiếp thu và bổ sung thêm nội dung “căn cứ quy định của pháp luật” vào khoản 5, Điều 10. |
| - Khoản 5, Điều 11, để đảm bảo cho Đài truyền thanh cấp xã hoạt động hiệu quả, đề nghị quy định như sau: “Đài Truyền thanh cấp xã có Trưởng đài do cán bộ công chức văn hóa -Xã hội kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm; và có ít nhất 01 nhân sự (không chuyên trách cấp xã) tổ chúc thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã (sau đây gọi là nhân viên Đài Truyền thanh cấp xã).  Lý do: Thực tế hiện nay, nếu mỗi xã bố trí 01 nhân sự không chuyên trách, phụ cấp quá ít sẽ không đảm bảo để tổ chức hoạt động truyền thanh cấp xã theo quy định. | - Tiếp thu, điều chỉnh theo hướng giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều 11: “Số lượng nhân sự đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định căn cứ vào tổng số nhân sự không chuyên trách cấp xã được giao và nhu cầu thực hiện công tác tuyên truyền thực tế của địa phương.” |
| - Điểm 3, Khoản 3, Điều 12 đề nghị viết lại như sau: “Căn cứ quy định về chế độ nhuận bút và nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể về múc chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc địa phương. | - Tiếp thu và bổ sung thêm nội dung “căn cứ quy định của pháp luật” vào khoản 3, Điều 12 và giữ nguyên thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc địa phương để bảo đảm tính thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với nguyên tắc phân bổ kinh phí nguồn. |
| - Đối với Điều 28, đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Doanh nghiệp viễn thông đối với việc thực hiện tin nhắn viễn thông. | - Đã quy định tại khoản 5, Điều 28 “doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ viễn thông bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo quy định của pháp luật” |
| 18 | 1. Về tên gọi của Nghị định  - Đề nghị tên gọi của Nghị định là "Quy định về hoạt động Truyền thông cấp huyện và hoạt động thông tin cơ sở" và sắp xếp lại bố cục cho phù hợp. | Đồng Tháp | - Tiếp thu, chỉnh sửa tên Nghị định theo phương án 2 và bố cục Nghị định. |
| - Đề nghị trong điều khoản thi hành, bổ sung quy định để hủy bỏ các quy định về tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện theo Thông tư liên tịch số 17/2020/TTLT-BTTTT-BNV. | - Về mặt pháp lý, Thông tư liên tịch số 17/2020/TTLT-BTTTT-BNV đã hết hiệu lực do văn bản làm căn cứ để ban hành Nghị định đã hết hiệu lực. Vì vậy không bổ sung trong điều khoản thi hành Nghị định điều khoản hủy bỏ các quy định về tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện theo Thông tư liên tịch số 17/2020/TTLT-BTTTT-BNV |
| 2. Về tổ chức bộ máy và vị trí việc làm của Truyền thông cấp huyện  Theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về Truyền thông cấp huyện: là một bộ phận cấu thành của đơn vị sự nghiệp cấp huyện; về chức năng, nhiệm vụ chủ yếu; về vị trí việc làm (phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên, quay phim viên,...). | - Đã quy định tại Điều 9 dự thảo |
| 3. Về hệ thống thông tin cơ sở  - Đề nghị không sử dụng tên Đài Truyền thanh cấp xã vì không xác định được địa vị pháp lý; mặc khác, hầu hết các xã chỉ do một người hoạt động không chuyên trách phụ trách việc này. | - Đài truyền thanh xã/phường/thị trấn là tên gọi đã được định hình trong suốt gần 60 năm, mặc dù không phải là một tổ chức có tư cách pháp nhân song Đài truyền thanh xã/phường/thị trấn đang là một thiết chế thông tin cơ sở hoạt động hiệu quả nhất. Vì vậy, giữ nguyên tên đài truyền thanh cấp xã tại dự thảo. |
| - Đề nghị bổ sung điều khoản về hệ thống thông tin cơ sở gồm: hệ thống truyền thanh, bảng tin công cộng (bảng tin giấy hoặc bản tin điện tử), Trang thông tin điện tử (Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*).*  *- Đề nghị không đưa vào hệ thống thông tin cơ sở các loại hình:*  *+ Xuất bản tài liệu không kinh doanh: tài liệu này xuất bản rất ít, thậm chí có xã không có.*  *+ Tuyên truyền viên: vì đội ngũ này hiện do hệ thống cơ quan Tuyên giáo, Tư pháp và Mặt trận các cấp quản lý, chỉ đạo.*  *+ Tin nhắn viễn thông: vì thực hiện không thường xuyên và hầu hết do tỉnh thực hiện.* | - Hệ thống truyền thanh, bảng tin công cộng, Trang thông tin điện tử đã được quy định tại Chương II, III, IV, Chương V dự thảo.  - Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở (tờ rời, tờ gấp…) vẫn được sử dụng khá phổ biến trong công tác thông tin tuyên truyền cở cơ sở. Đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở quy định trong dự thảo không do cơ quan tuyên giáo quản lý; Tuyên truyền viên cơ sở có thể là tuyên truyền viên pháp luật nếu đáp ứng các điều kiện của tuyên truyền viên pháp luật. Tuy nhiên, đây là 2 đối tượng khác nhau.  Việc bổ sung Tin nhắn viễn thông là một loại hình phương tiện truyền tải thông tin cơ sở căn cứ trên tính hiệu quả của loại hình này trong thực tiễn. |
| 19 | **1. Về tên gọi của Nghị định**  Thống nhất với tên gọi của Nghị định là: “**Quy định về hoạt động thông tin cơ sở**”, vì đây là tên gọi ngắn gọn, xúc tích và dễ hiểu. | Quảng Nam | - Chọn phương án 2 cho tên Nghị định để bảo đảm phù hợp với khoản 10 Điều 2 Nghị địnhsố 48/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy địnhchức năng*,* nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chứccủa Bộ Thông tin vàTruyền thông. Phần giải thích từ ngữ tại Điều 3 sẽ làm rõ hơn các khái niệm về thông tin cơ sở |
| **2. Về ngôn ngữ và thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản** - Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản trong dự thảo Nghị định phải đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015. - Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo chủ trì nghiên cứu quy định tại Chương của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và **Mẫu số 01. Nghị định của Chính phủ (quy định trực tiếp)** – **Phụ lục I** ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để xây dựng dự thảo Nghị định là phù hợp. | - Tiếp thu hoàn thiện dự thảo theo quy định. |
| **3. Về nội dung Nghị định**  - Tại Điều 3, mục 3, đề nghị nghiên cứu thống nhất sử dụng các từ thuần Việt, hạn chế dùng các từ tiếng Anh. …. (bao gồm cả tờ rời, tờ gấp, ***poster, inforgraphic***). | - Tiếp thu và sẽ giải thích từ ngữ như ***poster, inforgraphic*** (vốn được sử dụng khá phổ biến) tại Điều 3 dự thảo. |
| -Tại Điều 11, mục 5: Đài Truyền thanh cấp xã có ít nhất **01 nhân sự (không chuyên trách)** đề nghị điều chỉnh thành có ít nhất **1 công chức cấp xã chuyên trách**. Vì tại Điều 4 - Chức năng, nhiệm vụ được giao của vị trí này rất nhiều; tại Điều 11, mục 6, yêu cầu đối với vị trí này lại cao. Do đó phải bố trí 01 công chức chuyên trách là phù hợp. | - Việc bổ sung một công chức cấp xã chuyên phu trách đài truyền thanh sẽ làm tăng ít nhất gần 11.000 biên chế công chức trên cả nước, đi ngược lại chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, điều chỉnh theo hướng giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều 11: “Số lượng nhân sự đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định căn cứ vào tổng số nhân sự không chuyên trách cấp xã được giao và nhu cầu thực hiện công tác tuyên truyền thực tế của địa phương.” |
| - Tại khoản 5, Điều 10 của dự thảo Nghị định, nội dung: “*Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thống của đơn vị Truyền thông cấp huyện thuộc địa phương*.” , đề nghị sửa thành: “*Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thống của đơn vị Truyền thông cấp huyện thuộc địa phương*”. | - Thẩm quyền ban hành quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông tại địa bàn tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để bảo đảm tính thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với nguyên tắc phân bổ kinh phí nguồn.  Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| - Tại khoản 3 Điều 12 của dự thảo Nghị định, đề nghị viết lại đoạn: “Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc địa phương.” Thành đoạn: “Căn cứ nguồn kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc địa phương.”,. |
| - Đề nghị viết lại nội dung của Điều 25, như sau: “**Điều 25. Trách nhiệm quản lý tuyên truyền viên cơ sở** Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương và thực hiện việc quản lý hoạt động tuyên truyền miệng của tuyên truyền viên cơ sở theo quy định của pháp luật.”. | - Điều 25 đã quy định rõ phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động tuyên truyền trực tiếp của tuyên truyền viên cơ sở. |
| - Về “Nơi nhận” tại dự thảo Nghị định: tại dòng cuối “ Nơi nhận, phần chữ - Lưu: VT, KGVX (3b).”, là chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ: “2…riêng dòng cuối cùng gồm chữ “Lưu”, sau đó có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT” (văn thư), dấu phẩy, chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu được đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm (.), viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành, cuối cùng là dấu chấm (.) | - Tiếp thu, chỉnh sửa Nơi nhận trong dự thảo |
| 20 | - Tại Điều 3, Chương I: Đề nghị bổ sung, giải thích cụm từ “thông tin cơ sở” để giới hạn nội hàm được hiểu trong Nghị định “thông tin cơ sở” là gì? Nhằm thuận lợi cho việc thực hiện trên thực tế. | Sóc Trăng | Tiếp thu, làm rõ tại Điều 3 Giải thích từ ngữ |
| - Phần đề xuất phương án lựa chọn tên gọi Nghị định bên trên phần căn cứ: Đề nghị đưa phần này vào tờ trình ban hành Nghị định sẽ phù hợp hơn và đúng mẫu tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. | - Tiếp thu và chỉnh lại kết cấu dự thảo |
| - Tại khoản 3 Điều 5: Đề nghị cân nhắc quy định về đào tạo, bồi dưỡng. Bởi vì hàng năm, cán bộ, công chức, viên chức đã có quy định đào tạo, bồi dưỡng chung (do Bộ Nội vụ phụ trách). | - Giữ nguyên như dự thảo vì quy định đào tạo, bồi dưỡng **chuyên môn nghiệp vụ thông tin cơ sở** (ví dụ: cách sản xuất tin, bài, sử dụng máy phát thanh…) không thuộc trách nhiệm của Bộ Nội vụ. |
| 21 | 1. Thống nhất phương án 1: Nghị định Quy định về hoạt động thông tin cơsở, đưa nội dung quy định về Đài Truyền thanh -Truyền hình cấp huyện ra khỏi dự thảo Nghị định vì cấp huyện không phải là cấp cơ sở. Đồng thời, đề nghị BộThông tin và Truyền thông xem xét, sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tưliên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 về hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để hướng dẫn lại cho phù hợp với tình hình thực tế. | Long An | - Chọn phương án 2 cho tên Nghị định để bảo đảm phù hợp với khoản 10 Điều 2 Nghị địnhsố 48/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy địnhchức năng*,* nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chứccủa Bộ Thông tin vàTruyền thông. Phần giải thích từ ngữ tại Điều 3 sẽ làm rõ hơn các khái niệm về thông tin cơ sở. Theo đó, vẫn quy định truyền thông cấp huyện trong dự thảo để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của truyền thông cấp huyện. Bởi vì, về mặt pháp lý, Thông tư liên tịch số 17/2020/TTLT-BTTTT-BNV đã hết hiệu lực do văn bản làm căn cứ để ban hành Nghị định đã hết hiệu lực. |
| 2. Tại Khoản 7 Điều 11: Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể để làm cơ sở cho địa phương bố trí kinh phí thực hiện. | - Trách nhiệm thi hành các quy định tại dự thảo đã được giao rõ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại khoản 2, Điều 32 dự thảo |
| 22 | 1. Lĩnh vực thông tin cơ sở hiện nay đang ngày càng có vai trò, vị trí quan trọng. Việc xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở là cần thiết và tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực này được chặt chẽ và hiệu quả hơn. Để nội dung Nghị định bám sát yêu cầu nhiệm vụ trong thực tiễn, Sở Thông tin và Truyền thông kiến nghị Cục Thông tin cơ sở tham mưu Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức các buổi Hội thảo ở cả 3 miền của đất nước để lấy ý kiến các chuyên gia, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thông tin cơ sở, qua đó kịp thời bổ sung, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị định cho phù hợp.  2. Để bảo đảm cho Hội thảo được hiệu quả, đề xuất Cục Thông tin cơ sở tham mưu cho Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí có các tin, bài, phóng sự phản ánh về hoạt động thông tin cơ sở gồm: Kết quả sau 6 năm thực hiện Chỉ thị số 07- CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới và Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở, trong đó nêu rõ kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, vướng mắc, kiến nghị đề xuất của cơ sở để Cục Thông tin cơ sở có thêm kênh thông tin tham khảo phục vụ cho quá trình hoàn chỉnh dự thảo.  3. Trước khi tổ chức Hội thảo, đề xuất Cục Thông tin cơ sở lấy phiếu khảo sát liên quan đến hoạt động thông tin cơ sở (cả về tổ chức, hoạt động, chính sách đãi ngộ, nhất là chế độ nhuận bút, thù lao) gửi đến tận cơ sở. | Hậu Giang | - Tiếp thu. Bộ Thông tin và Truyền thông đang thực hiện quy trình lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng Nghị định. Nếu được Chính phủ chấp thuận đưa vào chương trình xây dựng VBQPPL năm 2023, Ban soạn thảo sẽ tiếp tục lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu tác động của Nghị định theo quy trình xây dựng VBQPPL. Bộ Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện sơ kết Chỉ thị số 07- CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thiết lập các kênh trao đổi, tiếp nhận thông tin góp ý của các địa phương một cách thiết thực và phù hợp. |
| 4. Về nội dung dự thảo, Sở Thông tin và Truyền thông cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định. Về tên gọi Nghị định, đề xuất Cục Thông tin cơ sở, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu trên cơ sở các văn bản quy phạm khác liên quan làm rõ nội hàm cụm từ “cơ sở”, nếu bao hàm cả cấp huyện và cấp xã thì Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất tên gọi của Nghị định là “Quy định về tổ chức và hoạt động thông tin cơ sở”. Đây là tên gọi ngắn gọn, bao quát, các nội dung khác sẽ được quy định cụ thể ở phần giải thích từ ngữ để làm rõ hơn nội hàm “ Tổ chức”, “Hoạt động” thông tin cơ sở. | - Chọn phương án 2 cho tên Nghị định để bảo đảm phù hợp với khoản 10 Điều 2 Nghị địnhsố 48/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy địnhchức năng*,* nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chứccủa Bộ Thông tin vàTruyền thông. Phần giải thích từ ngữ tại Điều 3 sẽ làm rõ hơn các khái niệm về thông tin cơ sở. |
| 23 | - Tại khoản 4, Điều 3: Tuyên truyền viên cơ sở là những người ở cấp xã (gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố, khu dân cư, thôn, bản; trưởng, phó các đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc)…. Nội dung đề nghị điều chỉnh: Tuyên truyền viên cơ sở là những người ở cấp xã (gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố, khu dân cư, thôn, bản; *trưởng, phó thuộc Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể*)…. | Thành phố Hồ Chí Minh | - Dự thảo đã điều chỉnh quy định tại khoản 4, Điều 3 và khoản 1, Điều 23 (để thống nhất với Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [04/2012/TT-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-04-2012-tt-bnv-huong-dan-to-chuc-hoat-dong-cua-thon-to-dan-pho-147688.aspx) ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố). Theo đó, “tuyên truyền viên cơ sở là những người ở cấp xã (gồm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, phó trưởng thôn, tổ phó dân phố; trưởng, phó các đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc). Trưởng, phó các đoàn thể thuộc Mặt trận tổ quốc gồm Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân… |
| - Tại Khoản 5, Điều 4: Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Nội dung đề nghị điều chỉnh: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “ phản bác”: *Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống và* ***phản bác*** *các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội* | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do “phản bác” đã được bao hàm trong “đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm…” |
| - Tại Khoản 1, Điều 9: Truyền thông cấp huyện là hoạt động sự nghiệp của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); được tổ chức thành một đơn vị sự nghiệp độc lập hoặc là một bộ phận cấu thành của đơn vị sự nghiệp chung của cấp huyện (sau đây gọi chung là đơn vị truyền thông cấp huyện), trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Nội dung đề nghị điều chỉnh: - ***Không quy định tổ chức Truyền thông cấp huyện thành một đơn vị sự nghiệp độc lập*** (Do, Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đặt chỉ tiêu đến năm 2025 giảm 10% đơn vị sự nghiệp so với năm 2021. Theo đó, việc thành lập Truyền thông cấp huyện thành một đơn vị sự nghiệp độc lập không phù hợp chủ trương của Nghị Quyết 19-NQ/TW).  - Thống nhất việc ***quy định Truyền thông cấp huyện là một bộ phận cấu thành của đơn vị sự nghiệp chung của cấp huyện***. Đề xuất trong Nghị định có quy định cụ thể Truyền thông cấp huyện là một bộ phận cấu thành của Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa -Thể thao huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do trên thực tế có nhiều tỉnh đài truyền thanh – truyền hình cấp huyện (đơn vị truyền thông cấp huyện) đang hoạt động độc lập do không có đơn vị sự nghiệp khác ở huyện để sáp nhập. |
| 24 | 1.Về tên gọi của Nghị định: nhất trí với đề xuất của Bộ TT&TT, lựa chọn phương án 1. Sử dụng tên ngắn gọn, đủ căn cứ pháp lý vẫn đảm bảo phù hợp với nội dung các quy định cho 02 cấp trong dự thảo Nghị định. | Điện Biên | - Chọn phương án 2 cho tên Nghị định để bảo đảm phù hợp với khoản 10 Điều 2 Nghị địnhsố 48/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy địnhchức năng*,* nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chứccủa Bộ Thông tin vàTruyền thông. Phần giải thích từ ngữ tại Điều 3 sẽ làm rõ hơn các khái niệm về thông tin cơ sở. |
| 2. Tại khoản 5, Điều 11: Dự thảo Nghị định quy định “*Đài Truyền thanh cấp xã có ít nhất 01 nhân sự (Không chuyên trách cấp xã) hoặc công chức Văn hóa- Xã hội kiêm nhiệm tổ chức các hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã (Sau đây gọi là nhân viên Đài truyền thanh cấp xã)*  Đề nghị trong Quy định cần bố trí riêng 01 cán bộ không chuyên trách cấp xã thực hiện các Hoạt động thông tin cơ sở, trong đó có hoạt động của Đài Truyền thanh. Vì hoạt động Thông tin cơ sở bao gồm cả cung cấp thông tin, vận hành website của xã, Đài Truyền thanh cấp xã, Bản tin điện tử công cộng…  Mặt khác, theo Dự thảo Nghị định: “Nhân viên Đài truyền thanh cấp xã là người có khả năng viết, biên tập các tin, bài và có khả năng truyền đạt thông tin dễ nghe, dễ hiểu và truyền cảm đến Nhân dân các dân tộc tại địa phương; nắm vững kỹ thuật, quy trình vận hành máy móc, thiết bị của Đài truyền thanh cấp xã”. Nhiệm vụ này cần có 01 cán bộ thực hiện riêng. Nếu giao công chức Văn hóa- Xã hội kiêm nhiệm sẽ khó thực hiện được như yêu cầu đề ra.  Ngoài ra, đặc thù việc vận hành Đài truyền thanh cấp xã là làm việc thường xuyên, hằng ngày, ngoài giờ hành chính (sáng sớm, trưa, chiều muộn); nếu giao cho 01 công chức Văn hóa xã hội sẽ ảnh hướng đến công việc chuyên môn và không đúng với Luật Lao động. | - Tiếp thu, điều chỉnh theo hướng giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều 11: “Số lượng nhân sự đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định căn cứ vào tổng số nhân sự không chuyên trách cấp xã được giao và nhu cầu thực hiện công tác tuyên truyền thực tế của địa phương.” |
| 3. Đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định về Hoạt động thông tin cơ sở:  - Tại mục 1, phần II: Chính sách 1: Minh bạch đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định: **UBND tỉnh Điện Biên đề xuất lựa chọn Phương án 2.**  - Tại mục 2, phần II: Chính sách 2: Bổ sung quy định về chính sách phát triển và trách nhiệm quản lý nhà nước về Thông tin cơ sở: **UBND tỉnh Điện Biên đề xuất lựa chọn Phương án 2.**  - Tại mục 3, phần II: Chính sách 3: Bổ sung về tổ chức, hoạt động của truyền thông cấp huyện: **UNBD tỉnh Điện Biên đề xuất lựa chọn Phương án 1.**  - Tại mục 4, phần II: Chính sách 4: Tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã: **UBND tỉnh Điện Biên đề xuất lựa chọn Phương án 2.** | - Tiếp thu, bổ sung điều chỉnh trong Dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách |
| 25 | 1. Về tên gọi của Nghị định, trên cơ sở bộ dự kiến Nghị định có quy định hoạt động truyền thanh, truyền hình cấp huyện, Sở TT&TT đề xuất một tên gọi khác đó là “Nghị định Quy định về hoạt động thông tin cấp huyện và cơ sở” | Đồng Nai | - Chọn phương án 2 cho tên Nghị định để bảo đảm phù hợp với khoản 10 Điều 2 Nghị địnhsố 48/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy địnhchức năng*,* nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chứccủa Bộ Thông tin vàTruyền thông. Phần giải thích từ ngữ tại Điều 3 sẽ làm rõ hơn các khái niệm về thông tin cơ sở. |
| 2. Đối với các loại hình thông tin cơ sở: đề nghị Bộ nghiên cứu, xem xét không đưa hình thức tuyên truyền qua mạng xã hội vào dự thảo Nghị định (nội dung Chương IX dự thảo Nghị định). Do những nội dung có liên quan đến việc thiết lập, truyền đưa, quản lý nội dung… trên mạng xã hội đã được quy định tại Luật An ninh mạng, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP… Tổ chức, cá nhân khi thực hiện truyền đưa thông tin trên mạng xã hội đều phải tuân thủ.  Trường hợp vẫn quy định loại hình thông tin này trong Nghị định, thì cần khái niệm rõ “mạng xã hội phổ biến ở Việt Nam” | - Do sự xuất hiện của các phương thức hoạt động truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị thông qua các ứng dụng công nghệ mới như: tin nhắn viễn thông; truyền thông trên mạng xã hội trong thời gian vừa qua; rất cần thiết bổ sung các quy định cho phép huy động một phần năng lực của mạng viễn thông di động, mạng xã hội trong việc thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị.  Bổ sung khái niệm “mạng xã hội phổ biến ở Việt Nam” |
| Đối với những nội dung quy định có liên quan đến tổ chức, nhân sự: đề nghị Bộ nghiên cứu, xem xét quy định cho phù hợp, vì theo các quy định hiện hành của pháp luật và trên thực tế truyền thông cấp huyện chỉ có hình thức “là bộ phận cấu thành của đơn vị sự nghiệp” cấp huyện (Điều 9 dự thảo Nghị định).  Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, được sửa đổi bởi Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 có quy định cụ thể nhiệm kỳ của Trưởng, phó thôn, bản, tổ dân phố có nhiệm kỳ là 2,5 năm hoặc 5 năm do UBND cấp tỉnh quy định thống nhất và phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương (Điều 12 Thông tư số 04/2012/TT-BNV, được sửa đổi bởi khoản 9, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV); nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố (khoản 8, Điều 1 Thông tư 14/2018/TT-BNV); tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn, Tổ phó dân phố ( Điều 11 Thông tư số 14/2012/TT-BNV). Do vậy, đề nghị Bộ nghiên cứu xem xét điều chỉnh nội dung tại khoản 4, Điều 3 dự thảo Nghị định về khái niệm Tuyên truyền viên cơ sở và Điều 23 dự thảo Nghị định về Tiêu chuẩn tuyên truyền viên cơ sở cho phù hợp và khả thi (chức danh, tiêu chuẩn như dự thảo Nghị định cao hơn so với quy định tại các Thông tư hiện hành; việc quy định có thời gian thực hiện công tác tuyên truyền miệng ít nhất 3 năm liên tục khó khả thi trên thực tế…) | - Truyền thông cấp huyện được tổ chức thành một trong 2 mô hình: hoặc là đơn vị sự nghiệp độc lập (đối với những địa phương ngoài đài truyền thanh – truyền hình hiện có, không có đơn vị sự nghiệp cấp huyện khác để sáp nhập) hoặc là một bộ phận cấu thành của đơn vị sự nghiệp chung của cấp huyện. Quy định như vậy để bảo đảm cho một số địa phương chưa đủ điều kiện thực hiện sáp nhập đài truyền thanh – truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp khác trên địa bàn vẫn triển khai thực hiện được hoạt động truyền thông.  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa lại điểm c, khoản 2 Điều 23 về tiêu chuẩn tuyên truyền viên cơ sở theo hướng: “Nắm vững nội dung tuyên truyền để thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở." |
| Đề nghị Bộ nghiên cứu, xem xét quy định các sản phẩm truyền thông của đơn vị Truyền thông cấp huyện, tác phẩm phát thanh của Đài Truyền hanh xã được trả theo chế độ nhuật bút *hoặc* áp dụng hình thức giao nhiệm vụ trên cơ sở định mức kinh tế- kỹ thuật (khoản 5, Điều 10 và khoản 3, Điều 12 dự thảo Nghị định quy định trả theo chế độ nhuận bút *và* định mức kinh tế- kỹ thuật trong lĩnh vực báo chí, xuất bản) | - Đơn vị truyền thông cấp huyện là đối tượng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh. Việc chi trả nhuận bút chỉ áp dụng cho các sản phẩm cua đài truyền thanh cấp xã và các sản phẩm truyền thông không thuộc đối tượng được đặt hàng, giao nhiệm vụ |
| Đề nghị Bộ nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung liên quan đến kết nối hệ thống thông tin nguồn, việc đảm bảo an ninh thông tin đối với Bảng tin công cộng. | Tiếp thu. Đã quy định tại khoản 3, Điều 17 |
| 26 | - Về các loại hình thông tin cơ sở, cần phân định rõ những loại hình còn đang giao thoa giữa ngành thông tin và truyền thông và các ngành khác, có thể xem xét bổ sung thông tin cổ động trực quan (pano, áp phích, khẩu hiệu, băng rôn) vào hoạt động thông tin cơ sở | Hà Nội | Giữ nguyên các loại hình thông tin cơ sở như dự thảo để không chồng lấn với lĩnh vực quản lý văn hóa cơ sở. |
| - Về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thông tin cơ sở, xem xét bổ sung nội dung: Lắp dựng, chăng treo pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, biểu ngữ mang nội dung cản trở, gây mất an ninh trật tự, mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến không gian sinh hoạt chung, cản trở hoạt động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân | Các hoạt động lắp dựng, chăng treo pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, biểu ngữ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành văn hóa |
| *- Về hoạt động truyền thông cấp huyện*  + Đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể về mối quan hệ công tác giữa truyền thông cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và UBND cấp xã; cần thống nhất cách gọi “truyền thông cấp huyện”/“đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện” vì Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đề cập đến “hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện”, không có “hoạt động truyền thông cấp huyện” *(các quận: Thanh Xuân, Long Biên)*.  + Cần quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của truyền thông cấp huyện theo bố cục: Vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức và biên chế, có tính đến đặc thù một số quận không có hoạt động truyền thanh *(các quận Thanh Xuân, Long Biên)*.  + Bổ sung nội dung: Đơn vị truyền thông cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với đài truyền thanh cấp xã *(quận Đống Đa)*. | Nghị định 48/2022/NĐ-CP chỉ đề cập đến hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện do chưa có căn cứ pháp lý xác lập hoạt động của truyền thông cấp huyện mà dự thảo này đang xây dựng.  Phòng VHTT thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động truyền thông cấp huyện; hoạt động thông tin cơ sở của các xã thuộc địa bàn; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các chỉ đạo của Phòng VHTT huyện liên quan đến cá hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn xã.  Đã quy định cụ thể về tổ chức (vị trí, chức năng, nhân sự) của Truyền thông cấp huyện tại Điều 9 dự thảo. Các quận chưa có hoạt động truyền thanh, sẽ tổ chức đơn vị truyền thông cấp huyện theo quy định của Nghị định.  Truyền thông cấp huyện là đơn vị sự nghiệp. Trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với đài truyền thanh cấp xã giao cho Phòng VHTT cấp huyện. |
| *- Về hoạt động truyền thanh cấp xã*  + Cần nêu rõ các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, BHXH, BHYT, chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nâng mức phụ cấp hằng tháng… cho nhân viên đài truyền thanh cấp xã *(huyện Ứng Hòa, thị xã Sơn Tây)*.  + Quy định cụ thể về chi trả nhuận bút đối với truyền thông cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã *(quận Long Biên)*.  + Bỏ quy định cứng “công chức văn hóa – xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã”. Một số ý kiến đề nghị đài truyền thanh cấp xã có ít nhất 02 nhân sự. Lý do: Đài truyền thanh cấp xã có tính chất hoạt động thường xuyên hằng ngày; nếu chỉ có 01 nhân sự sẽ không đảm bảo được hoạt động của đài khi nhân viên đài nghỉ hoặc có những công việc đột xuất khác, như tình huống thiên tai hoặc dịch bệnh COVID-19 vừa qua *(quận Long Biên, huyện Ứng Hòa, thị xã Sơn Tây)*.  + Đề nghị bổ sung mục quy định về thời gian, thời lượng phát sóng của đài truyền thanh cấp xã phù hợp với địa phương; không làm ảnh hưởng đến người dân *(huyện Ứng Hòa)*. | - Chế độ của cán bộ Đài truyền thanh cấp xã - dự thảo đã quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, chế độ nhuận bút; các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, BHXH, BHYT, chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nâng mức phụ cấp hằng tháng đối với nhân sự đài xã - nếu là công chức văn hóa - xã hội kiệm nhiệm sẽ áp dụng chế độ của công chức; nếu là cán bộ không chuyên trách sẽ áp dụng chế độ của cán bộ không chuyên trách do HĐND và UBND cấp tỉnh quyết định. Không quy định trong dự thảo vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.  - Việc ban hành quy định cụ thể về chi tra nhuận bút đã giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 5, Điều 10; khoản 3 Điều 12)  - Dự thảo không quy định cứng chỉ có “công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã”; mà đã quy định “Đài Truyền thanh cấp xã có ít nhất 01 nhân sự (không chuyên trách cấp xã) hoặc công chức văn hóa -xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã (sau đây gọi là nhân sự Đài Truyền thanh cấp xã).”  Đã tiếp thu ý kiến góp ý của nhiều đơn vị về số lượng nhân sự đài xã và điều chỉnh theo hướng giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều 11: “Số lượng nhân sự đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định căn cứ vào tổng số nhân sự không chuyên trách cấp xã được giao và nhu cầu thực hiện công tác tuyên truyền thực tế của địa phương.”  - Đã giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp: thành lập Ban biên tập, xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã; quy định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương; bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của hệ thống thông tin cơ sở; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn; phù hợp với quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan. |
| *- Về bảng tin công cộng*  + Đề nghị làm rõ nội dung tại Chương IV dự thảo Nghị định để thống nhất cách hiểu và tổ chức thực hiện: Bảng tin điện tử công cộng hay màn hình LED có được kết nối mạng Internet hay không. Bảng tin điện tử công cộng được kết nối hệ thống thông tin nguồn Trung ương và hệ thống thông tin nguồn Thành phố theo định hướng tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông *(quận Thanh Xuân)*.  + Hướng dẫn rõ về quy cách, diện tích, vị trí lắp đặt, cấp giấy phép xây dựng bảng tin điện tử công cộng tại Điều 17 dự thảo Nghị định *(quận Thanh Xuân)*.  + Có cơ chế chính sách cụ thể đối với công tác xã hội hóa hoạt động của bảng tin công cộng. Đối với bảng tin điện tử công cộng, cho phép đơn vị xã hội hóa thực hiện quảng cáo không quá 50% thời lượng tuyên truyền; trong dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương, diện tích, thời lượng tuyên truyền nhiệm vụ chính trị là 100% *(quận Thanh Xuân)*. | - Đã tiếp thu và điều chỉnh lại tên Điều 17 và bổ sung khoản 3 Điều 17.  - Vị trí lắp đặt, quy cách, diện tích tùy thuộc vào điều kiện thực tế và nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn. Nghị định không quy định cụ thể nội dung này. Việc thiết lập bảng tin công cộng, kể cả bảng tin điện tử công cộng vẫn phải tuân theo các quy định của pháp luật về xây dựng và phải tuân thủ các quy định về bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa; hành lang an toàn giao thông, đê điều, lưới điện quốc gia, không được che khuất đèn tín hiệu giao thông, bảng chỉ dẫn công cộng; không được chăng ngang đường giao thông làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông; không ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan và phải tuân theo quy hoạch của địa phương và quy chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.  - Đã quy định tại Điều 19 dự thảo và quy định diện tích thể hiện của biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa quảng cáo không quá 20% diện tích bảng tin công cộng tham chiếu Điểm a, b khoản 3, Điều 27 Luật Quảng cáo*.* |
| *- Về hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên thông tin cơ sở:* Đề nghị bổ sung chế độ chính sách cụ thể tại Điều 23 dự thảo Nghị định *(quận Thanh Xuân)*. | Tiếp thu, bổ sung khoản 3, Điều 23 |
| Để Nghị định đi vào cuộc sống, cần có quy định, hướng dẫn cụ thể về kinh phí tổ chức thực hiện phân cấp cho địa phương *(quận Thanh Xuân)*. | Đã quy định các cơ chế, chính sách, trong đó có vấn đề liên quan đến kinh phí để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định (khoản 2 Điều 5; khoản 5 Điều 10; khoản 7 Điều 11, khoản 3 Điều 12...) |
| 27 | Đề nghị xem xét nội dung đề xuất xây dựng tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp “tuyên truyền viên cơ sở”, tránh việc trùng lắp giữa các chức danh tuyên truyền ngành văn hóa và tuyên truyền viên của Đảng, tuyên truyền viên pháp luật, tuyên truyền viên của Mặt trân, các đoàn thể với tuyên truyền viên thông tin cơ sở. | Kiên Giang | Tiếp thu đưa vào dự thảo Nghị định |
| ***III*** | ***Ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ*** |  |  |
| 1 | Nghị định quy định rất chuẩn và hợp lý. Yêu cầu, nhu cầu rất lớn, nhưng chế độ thù lao với nhân viên đài truyền thanh cấp xã ko đảm bảo cuộc sống.  Người gửi: Hoàng văn Hoan  Email:Hoangvanhoan300981@gmail.com |  |  |
| 2 | Hệ thống thông tin cơ sở cần phải thay đổi phù hợp thực tế.Nhiều loa phường, loa thôn công suất to gây ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng cho nhà dân.Cả nước có 10000 xã phường, khoảng 100.000 thôn, mỗi thôn có 1 trụ phát thanh công suất lớn thì ảnh hưởng tới 100.000 hộ dân xung quanh, nếu có người ốm, trẻ con thì thật tai hại.  Kính mong xem xét để đưa vào nghị định phù hợp.  Người gửi: Nguyễn Văn Tiến  Email:nguyenvantienbk46@gmail.com |  |  |